

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

(Bổ sung về Đơn chào bán đợt 3 Trái Phiếu phát hành ra công chúng)

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi tại từng thời điểm)



NuiPhao Mining

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 101/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 10 năm 2019)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TECHCOMSECURITIES



BeSpoke

Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ___/___/___ đến ___/___/___ tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ: Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (+84-20) 80382 4063 Fax: (+84-20) 80382 4063

Website: www.masangroup.com/masanresources/npmc

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3944 6368

Fax: (84-24) 3944 6583

Website: www.tcbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Nguyên Hải

Chức vụ: Trưởng phòng Pháp lý của Tổ Chức Phát Hành

Số điện thoại: (84-24) 3718 2490

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

(Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Hai Thành Viên Trở Lên số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010, như được sửa đổi tại từng thời điểm)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản và điều kiện chính của các trái phiếu được chào bán theo bản cáo bạch này (sau đây gọi là “**Bản Cáo Bạch**”) bao gồm (i) trái phiếu có thời hạn 3 năm (đã thực hiện chào bán trong tháng 10 năm 2019, sau đây gọi là “**Trái Phiếu NPMPO2022_01**”), (ii) trái phiếu có thời hạn 3 năm dự kiến phát hành trong quý II năm 2020 hoặc quý III năm 2020 (đã thực hiện chào bán trong Quý II năm 2020, sau đây gọi là “**Trái Phiếu NPMPO2022_02**”) và (iii) trái phiếu có thời hạn 3 năm dự kiến phát hành trong quý II năm 2020 hoặc quý III năm 2020 (sau đây gọi là “**Trái Phiếu NPMPO2022_03**”). Trái Phiếu NPMPO2022_01, Trái Phiếu NPMPO2022_02 và Trái Phiếu NPMPO2022_03 sau đây gọi chung là “**Các Trái Phiếu**”, và “**Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu. Để biết thêm các thông tin chi tiết liên quan đến các điều khoản và điều kiện của từng loại Trái Phiếu, vui lòng xem Phần V có tiêu đề “**CÁC TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN**” của Bản Cáo Bạch này.

Tên trái phiếu: Trái Phiếu NPMPO2022_01, Trái Phiếu NPMPO2022_02 và Trái Phiếu NPMPO2022_03

Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyên đổi, không kèm chứng quyền, có đảm bảo bằng tài sản, và không phải là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành

Kỳ hạn: áp dụng cho mỗi Trái Phiếu là 3 năm kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu đó

Lãi suất: Quy định tại Điều Khoản 7.1 của Các Điều Khoản Trái Phiếu

Mệnh giá: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu

Giá bán: 100% mệnh giá Trái Phiếu

Tổng số lượng chào bán Các Trái Phiếu: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu

Tổng giá trị chào bán Các Trái Phiếu (theo mệnh giá): 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ Đồng).

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH (theo hình thức cổ găng tối đa):

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3944 6368 Fax: (84-4) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

(sau đây gọi là “**Tổ Chức Tư Vấn**” hoặc “**Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành**”, tùy từng ngữ cảnh)

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công Ty TNHH KPMG

- Địa chỉ: Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã Mỹ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84-4) 3946 1600
- Website: <https://home.kpmg.com>

ĐẠI LÝ LƯU KÝ TRÁI PHIẾU VÀ TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương

- Địa chỉ: Tầng 10 + Tầng 21, tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 3944 6368 Fax: (84-24) 3944 6583
- Website: www.tcbs.com.vn

MỤC LỤC

	Trang
I. CÁC NHẬN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi Ro Về Kinh Tế.....	6
2. Rủi Ro Về Pháp Lý	8
3. Rủi Ro Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành.....	9
4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Của Các Đợt Chào Bán	15
5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đám Và Tài Sản Bảo Đám.....	16
6. Rủi Ro Khác.....	17
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	18
1. Tổ Chức Phát Hành.....	18
2. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành, Tổ Chức Tư Vấn.....	18
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	19
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	22
1. Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển.....	22
2. Cơ Cấu Tổ Chức Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành.....	24
3. Danh Sách Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoạch Phần Vốn Góp Chi Phối, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoạch Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Tại Thời Điểm 31/12/2018.....	28
4. Giới Thiệu Về Quá Trình Tăng Vốn Của Tổ Chức Phát Hành.....	30
5. Hoạt Động Kinh Doanh.....	32
6. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất.....	45
7. Chính Sách Chia Lợi Nhuận.....	46
8. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính.....	46
9. Hội Đồng Thành Viên, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng	51
10. Tài Sản.....	57
11. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 3 Năm Tới.....	57
12. Kế Hoạch Lợi Nhuận Các Năm Tiếp Theo.....	57
13. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận.....	58
14. Thông Tin Về Những Cam Kết Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành.....	59
15. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp Kiến Tụng Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có).....	60
V. CÁC TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN	61
1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán.....	61
2. Loại Và Đặc Điểm Trái Phiếu.....	62
3. Lãi Suất.....	62
4. Kỳ Hạn Trả Lãi.....	62
5. Mệnh Giá.....	62
6. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán.....	63
8. Phương Pháp Tính Giá.....	63
9. Phương Thức Phân Phối.....	63

10.	Thời Gian Phân Phối Trái Phiếu	63
11.	Đăng Ký Mua Trái Phiếu	65
12.	Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu	66
13.	Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.....	67
14.	Cam Kết Về Bảo Đảm.....	67
15.	Niên Yết Trái Phiếu.....	69
16.	Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu	69
17.	Ngân Hàng Mở Tài Khoản Phong Toả Nhận Tiền Mua Trái Phiếu	74
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	74
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	74
1.	Kế Hoạch Sử Dụng.....	74
2.	Kế Hoạch Trả Nợ	74
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	76
IX.	PHỤ LỤC	77

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngoài những thông tin có tại các phần khác của Bản Cáo Bạch này, nhà đầu tư dự kiến mua Trái Phiếu nên xem xét kỹ lưỡng các yếu tố rủi ro dưới đây trước khi mua Trái Phiếu. Việc xảy ra một hoặc nhiều sự kiện được trình bày dưới đây có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và có thể ảnh hưởng đến khả năng Tổ Chức Phát Hành thanh toán tiền gốc và tiền lãi của Trái Phiếu. Ngoài ra, có thể có những vấn đề cần quan tâm và những rủi ro khác có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư vào Trái Phiếu nhưng Tổ Chức Phát Hành hiện nay chưa biết đến hoặc được cho là không trọng yếu.

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành

Phần lớn doanh thu của Tổ Chức Phát Hành đều phát sinh từ Việt Nam, và phần lớn hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nằm trong phạm vi Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980, Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng các tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, nhưng một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của nhà nước. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến Tổ Chức Phát Hành. Ví dụ, việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Nhà nước có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Dịch Cúm A (H1N1), Zika, dịch tả lợn châu Phi (ASF), dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; việc tăng giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt

Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Phát Hành không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Theo Tổng Cục thống kê, từ năm 2011 trở về trước, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam luôn ở mức cao hai con số. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2011-2019, Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam đã điều hành chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa góp phần quan trọng trong kiểm soát và đưa lạm phát ở mức cao 23% vào tháng 8/2011 xuống còn 6,81% năm 2012, 6,04% năm 2013, 1,84% năm 2014, 0,6% năm 2015, 4,74% năm 2016, 3,53% cho năm 2017 và 3,54% cho năm 2018. Mức lạm phát của năm 2018 tăng 1,48% so với năm 2017 và nằm trong giới hạn mục tiêu 4% mà Quốc Hội đã đề ra. Mặt bằng lãi suất huy động năm 2018 duy trì ổn định trong nửa đầu năm, tuy nhiên đã tăng 0,3% - 0,5% trong nửa cuối năm; lãi suất cho vay trung bình hầu như không đổi nhưng một số tổ chức tín dụng đã có chính sách tăng lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực có mức rủi ro cao. Cũng theo Tổng Cục thống kê, mức lạm phát bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, dưới mục tiêu 4% được đề ra trong năm 2019 và cũng là mức tăng bình quân năm thấp nhất trong ba năm qua.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá hàng hóa và dịch vụ cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành không bảo đảm rằng Nhà nước Việt Nam sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Nhà nước kiểm soát.

Các diễn biến tại các nước khác có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế và thị trường của các nước khác ở các mức độ khác nhau.

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ khởi đầu vào tháng 3 năm 2018 và vẫn đang tiếp tục tiếp diễn, thông qua việc Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump áp đặt thuế quan đối với một số hàng hóa của Trung Quốc. Trung Quốc cũng đã phản công và kích hoạt mức thuế trả đũa đối với hàng hóa của Hoa Kỳ. Không có gì đảm bảo về các biện pháp mới mà chính quyền Hoa Kỳ sẽ thực hiện, và tác động của bất kỳ biện pháp nào như vậy không thể dự đoán được.

Do đó, chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ có thể gây ra các điều kiện kinh tế bất lợi tại Hoa Kỳ, Trung Quốc và gián tiếp ảnh hưởng đến các nước có quan hệ thương mại với hai nước này; hoặc các sự kiện liên quan khác có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến kinh tế Việt Nam và tác động đến giá hàng hóa của Tổ Chức Phát Hành cũng như nguyên vật liệu mà chúng tôi nhập khẩu từ hai quốc gia trên và các nước bị ảnh hưởng khác. Không có gì đảm bảo rằng các diễn biến trong tương lai ở các nước khác mà Tổ Chức Phát Hành không kiểm soát sẽ không có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động, tình hình tài chính hoặc triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Xếp hạng tín dụng của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến Tổ Chức Phát Hành và khả năng huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành

Tổ chức xếp hạng tín dụng Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín dụng khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín dụng của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Nhà Nước và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Phát Hành.

2. Rủi Ro Về Pháp Lý

Những thay đổi cơ bản đối với các quy định pháp luật của Việt Nam có thể tác động không tích cực đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Tổ Chức Phát Hành bao gồm hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản thuộc lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà Nước.

Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản của Tổ Chức Phát Hành đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật về bảo vệ môi trường của Việt Nam. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm (tùy vào tính chất và mức độ nghiêm trọng) có thể bị phạt tiền hoặc bị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính khác, hoặc thậm chí còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu hành vi vi phạm đó cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự. Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản liên quan đến việc sử dụng nước, bốc dỡ đất đá, xây dựng khu chứa đuôi quặng, lưu trữ lớp đất phủ bề mặt và xả thải từ các nhà máy nghiền và lọc quặng là những hoạt động có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, sức khỏe người lao động và người dân các vùng xung quanh, nên bên cạnh các luật và quy định về bảo vệ môi trường, Tổ Chức Phát Hành còn phải chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về y tế, an toàn, lao động, bảo vệ rừng và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai khoáng. Ngoài ra, các quy định về thuế và thương mại liên quan đến hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành không bảo đảm rằng các luật, quy định và quy chế điều chỉnh hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản sẽ không thay đổi trong tương lai, hoặc các luật, quy định và quy chế nghiêm ngặt hơn điều chỉnh các lĩnh vực đó sẽ được ban hành. Những thay đổi đó có thể yêu cầu

các Tổ Chức Phát Hành và các công ty con phải sửa đổi cơ chế hoạt động hoặc dẫn đến việc gia tăng chi phí để tuân thủ các thay đổi đó, và do vậy ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào khả năng xin, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Cơ quan Nhà nước Việt Nam cấp

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành yêu cầu các giấy phép và chấp thuận khác nhau từ các cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do BTNMT cấp, chấp thuận của BCT về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép khác cần thiết cho hoạt động khai thác và sản xuất của Tổ Chức Phát Hành. Các giấy phép và chấp thuận này trong một số trường hợp nhất định sẽ cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn tùy từng trường hợp. Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép hiện có cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Tổ Chức Phát Hành dự đoán. Việc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Giấy phép quan trọng nhất phải có đối với hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Phát Hành là Giấy phép khai thác khoáng sản do BTNMT cấp, và các quyền của Tổ Chức Phát Hành để khai thác và phát triển Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào khả năng của Tổ Chức Phát Hành trong việc đáp ứng các điều khoản của giấy phép đó, bao gồm việc trả cho Chính Phủ các khoản phí và thuế như quy định trong giấy phép, cũng như việc đáp ứng các điều kiện cấp phép khác liên quan đến yêu cầu về môi trường, y tế, an toàn và lao động. Nếu Tổ Chức Phát Hành không có khả năng đáp ứng các điều kiện cấp phép, quyền khai thác khoáng sản đối với Dự Án Núi Pháo có thể bị hạn chế hoặc thay đổi và kết quả là hạn chế hoặc thay đổi này có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và thuế xuất khẩu) đã thay đổi đáng kể kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Tổ Chức Phát Hành hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Tổ Chức Phát Hành phải chịu.

Đối với các rủi ro về mặt pháp lý, Tổ Chức Phát Hành luôn đảm bảo việc theo dõi, cập nhật tình trạng của các giấy phép và quy định pháp luật có liên quan đồng thời có phương án xử lý kịp thời để tránh rủi ro nêu trên.

3. Rủi Ro Đặc Thù Liên Quan Đến Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành

3.1 Rủi ro đặc thù liên quan đến ngành

Rủi ro biến động giá khoáng sản toàn cầu

Giá khoáng sản toàn cầu mang tính chu kỳ và có thể biến động mạnh, do đó nếu giá khoáng sản sụt giảm thì sẽ ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo.

Thị trường vonfram, fluorit, đồng và bismut toàn cầu khá nhạy cảm với những thay đổi trong công suất và sản lượng khai thác khoáng sản. Do nhu cầu về vonfram, fluorit, đồng và bismut đến từ hầu hết các ứng dụng công nghiệp, giá của các khoáng sản này thường có mối liên hệ với sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Theo các hợp đồng bao tiêu và hợp đồng bán sản phẩm của Dự Án Núi Pháo đối với vonfram, fluorit, đồng và bismut, giá của các khoáng sản này nhìn chung sẽ được đàm phán và điều chỉnh định kỳ có tham chiếu giá thị trường hiện hành. Do vậy, sự sụt giảm và biến động đáng kể của giá các khoáng sản đã chế biến này trên thế giới, hoặc giá các thành phẩm đã qua chế biến đều có thể ảnh hưởng và tác động bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Đây là một rủi ro mang tính hệ thống và khó dự báo.

Gia tăng chi phí vận chuyển và việc gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể chi phí sản xuất của Tổ Chức Phát Hành và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Tổ Chức Phát Hành thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến sản phẩm của Tổ Chức Phát Hành đắt hơn và do đó hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nối tỉnh Thái Nguyên, nơi mỏ Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi sản phẩm được chuyên đi cho khách hàng, chẳng hạn như vì các vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt, đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm đến khách hàng đúng hạn của Tổ Chức Phát Hành. Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Đây là những rủi ro khách quan nằm ngoài khả năng dự đoán của Công Ty Núi Pháo, tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực tối đa để tính toán và phân bổ hợp lý chi phí vận chuyển để tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

3.2 Rủi ro đặc thù liên quan đến công ty

Tổ Chức Phát Hành có một quá trình hoạt động còn giới hạn

Tổ Chức Phát Hành được thành lập năm 2010 khi Tập Đoàn Masan tiếp quản Dự Án Núi Pháo. Quá trình hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và Dự Án Núi Pháo còn tương đối ngắn để có thể đánh giá được khả năng của Tổ Chức Phát Hành và Dự Án Núi Pháo trong tương lai. Mặc dù đội ngũ quản lý và người lao động thuộc Tổ Chức Phát Hành và nhóm công ty Masan Resources có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động khai thác mỏ và tài nguyên, chúng tôi vẫn không thể bảo đảm chắc chắn sự tăng trưởng thành công và hoạt động trong tương lai của mình. Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo chắc chắn có thể tạo ra doanh thu lớn hơn chi phí trong tương lai để có lợi nhuận từ hoạt động khai thác khoáng sản, và do đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Phần lớn dòng tiền và lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đều phát sinh từ Dự Án Núi Pháo và phần lớn tài sản và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Phát Hành đều tập trung tại Dự Án Núi Pháo

Tổ Chức Phát Hành trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo. Doanh thu của Tổ Chức Phát Hành đã và sẽ tiếp tục phát sinh chủ yếu từ Dự Án Núi Pháo. Bất kỳ khó khăn đáng kể nào trong hoạt động vận hành hoặc khó khăn khác trong quá trình khai thác mỏ, chế biến, vận chuyển sản phẩm, hoặc thiệt hại đối với nhà máy, công trình, máy móc, thiết bị, nguyên liệu thô hoặc các tài sản và của cải khác của Dự Án Núi Pháo đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Rủi ro từ khả năng mất hoặc giảm đáng kể đơn hàng từ các khách hàng lớn

Sản lượng fluorit và bismut của Công Ty Núi Pháo chủ yếu được bán cho Traxys Cometals và 5N Plus theo các hợp đồng bao tiêu giữa Công Ty Núi Pháo với các khách hàng này. Đối với vonfram, Công Ty Núi Pháo đã ký hợp đồng với H.C. Starck để thành lập liên doanh sản xuất các sản phẩm APT và BTO/YTO từ ôxít vonfram thương phẩm do Công Ty Núi Pháo sản xuất. Phần lớn các sản phẩm của liên doanh sẽ được H.C. Starck bao tiêu. Trong tháng 8 năm 2018, Công Ty Núi Pháo đã mua lại phần vốn góp của H.C. Starck trong liên doanh, liên doanh được đổi tên thành Công Ty TNHH Vonfram Masan (gọi tắt là MTC). Hợp đồng bao tiêu với H.C. Starck vẫn tiếp tục có hiệu lực như trước.

Nếu Công Ty Núi Pháo mất đi bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này mà không có các khách hàng khác thay thế hoặc nếu bất kỳ khách hàng nào trong số các khách hàng này không thể thực hiện đầy đủ các cam kết bao tiêu của họ với Công Ty Núi Pháo, thì tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi và đáng kể. Tuy nhiên đây là các nhà sản xuất lớn trên thế giới đã hoạt động lâu đời và có uy tín trong ngành, và các sản phẩm khoáng sản khai thác từ Dự Án Núi Pháo là những sản phẩm có tính hữu dụng cao nên Tổ Chức Phát Hành có cơ sở tin tưởng về tính chắc chắn trong bao tiêu cũng như tiêu thụ các sản phẩm của Công Ty Núi Pháo.

Rủi ro mất đi nhân sự chủ chốt hoặc thiếu hụt lao động có tay nghề cao

Hoạt động khoáng sản là ngành sử dụng lao động tập trung. Tổ Chức Phát Hành sẽ dựa vào một số nhân sự chủ chốt để quản lý hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm các nhà quản lý, lao động có tay nghề cao, các nhà thầu và các nhân viên khác. Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm việc tuyển dụng và duy trì các nhân sự chủ chốt đó hoặc bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có khả năng thu hút và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao trong tương lai. Ngoài ra, một số thành viên điều hành của Tổ Chức Phát Hành là người nước ngoài và họ có thể sẽ chọn nơi sinh sống khác trong tương lai. Nếu Tổ Chức Phát Hành mất đi những nhân sự quản lý chủ chốt có thâm niên này hoặc phần lớn các lao động có tay nghề cao, Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có thể tuyển dụng được nhân sự thay thế phù hợp để vận hành mỏ. Bất kỳ khó khăn nào trong tương lai liên quan đến khả năng thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có tay nghề và trình độ cao của Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, bất kỳ thiếu hụt lao động có tay nghề cao nào cũng có thể dẫn đến sự gia tăng chi phí sản xuất, điều đó có thể làm giảm đáng kể doanh thu thuần và khả năng sinh lời của Dự Án Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo vẫn đang thực hiện duy trì chương trình thu hút và giữ chân nhân lực cho công ty, bao gồm chương trình lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt, các chương trình đào tạo và sử dụng nhân sự trên địa bàn khu vực tỉnh Thái Nguyên hoặc lân cận, do đó chúng tôi có cơ sở tin tưởng sẽ giữ chân và phát triển được những nhân sự chủ chốt và nhân lực có tay nghề cao.

Chi phí hoạt động tại Dự Án Núi Pháo tăng đáng kể có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến khả năng sinh lời và lợi ích kinh tế dự tính nhận được từ hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Phát Hành

Chi phí hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể thay đổi phụ thuộc vào một số yếu tố, chẳng hạn như những điều chỉnh trong kế hoạch khai thác mỏ của Dự Án Núi Pháo dựa trên những thông tin địa kỹ thuật thu được khi mở phát triển và thông tin về giá của hàng hóa đầu vào như nhiên liệu, điện, hoá chất, chất nổ, và sắt thép. Chi phí hàng hóa có thể chịu sự biến động giá thất thường, bao gồm cả việc tăng giá dẫn đến hoạt động kinh doanh ít sinh lời hơn, và phụ thuộc vào những thay đổi của pháp luật, quy chế và quy định ảnh hưởng đến giá cả, quá trình sử dụng và vận chuyển hàng hóa. Chi phí vốn cũng có thể tăng do những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành, bao gồm giá nguyên liệu, nhiên liệu, sắt thép, các hàng hoá khác và chi phí nhân công. Nếu chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo tăng lên đáng kể có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến lợi nhuận và lợi ích kinh tế từ hoạt động khoáng sản của Tổ Chức Phát Hành. Để giảm thiểu rủi ro này, Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực tối đa để theo dõi các biến động có thể ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của Dự Án Núi Pháo để chủ động có biện pháp kiểm soát.

Tổ Chức Phát Hành dựa vào các nhà thầu thứ ba trong việc cung cấp dịch vụ khai thác mỏ

Hiện tại, Công Ty Núi Pháo đang thuê các nhà thầu để thực hiện hoạt động khai thác mỏ và tất cả các hoạt động hỗ trợ khai thác mỏ như bảo trì và sửa chữa trang thiết bị và bảo trì đường bộ. Do đó, hoạt động của Dự Án Núi Pháo có thể bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dịch vụ của các nhà thầu thứ ba này. Mặc dù Tổ Chức Phát Hành giám sát công việc của các nhà thầu này để bảo đảm công việc được thực hiện phù hợp với kế hoạch khai thác mỏ, ngân sách và các chỉ dẫn kỹ thuật của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành không thể kiểm soát các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường đối với công việc do các nhà thầu thứ ba thực hiện với mức độ cẩn trọng như đối với công việc do nhân viên của chính Tổ Chức Phát Hành thực hiện. Nếu bất kỳ nhà thầu thứ ba nào không đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng, an toàn và môi trường của Tổ Chức Phát Hành, việc đó có thể ảnh hưởng đến việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các quy định có liên quan và cũng có thể dẫn đến trách nhiệm đối với các bên thứ ba, từ đó có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, danh tiếng, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Công Ty Núi Pháo luôn nỗ lực tối đa sử dụng những nhà thầu thứ ba có uy tín, có kinh nghiệm để đảm bảo vận hành dự án đúng kỹ thuật, an toàn và hiệu quả.

Rủi ro hồng học máy móc và thiết bị chính

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào các bộ phận trọng yếu của nhà máy chế biến, thiết bị và máy móc, bao gồm nhà máy nghiền thô; kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ; quy trình nghiền tinh; quy trình tuyển nổi đồng, khử nước cho tinh quặng và đóng gói; quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn; quy trình tuyển trọng lực, sấy và đóng gói vonfram; quy trình tuyển nổi bismut, lọc và luyện bismut, và đóng gói bismut; quy trình xử lý chất thải từ quy trình lọc bismut; quy trình tuyển nổi fluorit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ; và quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ. Việc bảo trì những máy móc và thiết bị có liên quan hiện được thực hiện bởi các nhân viên của Tổ Chức Phát Hành hoặc, nếu cần thiết, bởi các nhà thầu thứ ba dưới sự giám sát của Tổ Chức Phát Hành. Bất kỳ thiệt hại đáng kể nào hoặc hồng học đối với thiết bị, máy móc hoặc nhà máy đó đều có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Nhìn chung với các rủi ro của hoạt động khai thác khoáng sản, Tổ Chức Phát Hành có các chính sách theo dõi các rủi ro về giá cả, thị trường, quy trình sản xuất, môi trường... để đảm bảo có thể phản ứng kịp thời trước những biến động tiêu cực của các rủi ro này đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực tối đa trong việc vận hành, bảo

dưỡng và kiểm tra máy móc thiết bị theo đúng quy định của nhà sản xuất để đảm bảo cho các máy móc thiết bị được hoạt động tốt nhất.

Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định khác nhau mà có thể thay đổi trong tương lai

Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh trên cơ sở những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của Tổ Chức Phát Hành, từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Tổ Chức Phát Hành. Trữ lượng khoáng sản của Dự Án Núi Pháo được nêu trong Bản Báo Bạch này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của Tổ Chức Phát Hành, ảnh hưởng của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “đã chứng minh” hoặc “tiềm năng”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của Tổ Chức Phát Hành hoặc có thể không đạt yêu cầu của khách hàng.

Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một vỉa khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc Dự Án Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. “Báo cáo các kết quả thăm dò chi tiết mỏ vonfram-đa kim Núi Pháo” được phê duyệt bởi Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo có thể được coi là đáng tin cậy.

Rủi ro về mặt địa chất đối với Dự Án Núi Pháo

Nhà máy Núi Pháo đi vào hoạt động và thực hiện sản xuất thương mại đối với sản phẩm đầu tiên ngày 1 tháng 3 năm 2014. Bất ổn địa kỹ thuật có thể khó dự đoán và thường bị ảnh hưởng bởi những rủi ro và nguy hiểm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành, chẳng hạn như thời tiết khắc nghiệt và mưa lớn, có thể dẫn đến lũ lụt, sạt bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Mỗi một hậu quả tiềm năng này đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên ngoài việc mua bảo hiểm đầy đủ, ban điều hành Dự Án Núi Pháo sẽ luôn đảm bảo vận hành dự án theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng bất lợi (nếu có).

3.3 Rủi ro đặc thù liên quan đến lĩnh vực hoạt động

Rủi ro từ việc gia tăng chi phí bảo vệ môi trường từ hoạt động khai thác mỏ

Hoạt động của Dự Án Núi Pháo, cụ thể là nhà máy chế biến, tạo ra những chất thải nguy hại mà

có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường nếu chất thải đó không được kiểm soát và quản lý một cách phù hợp. Hoạt động thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản của Dự Án Núi Pháo phải tuân thủ pháp luật và quy định về môi trường, y tế và an toàn của Việt Nam. Những quy định này điều chỉnh nhiều phương diện khác nhau của hoạt động khoáng sản của Tổ Chức Phát Hành, chẳng hạn như việc xả thải vào không khí và nguồn nước, việc quản lý, lưu trữ và xử lý chất và chất thải nguy hại, vệ sinh công trường, chất lượng nước ngầm, cải tạo và phục hồi khu vực mỏ sau khi khai thác. Chi phí cho việc tuân thủ pháp luật và quy định này được dự kiến là sẽ ảnh hưởng đến chi phí hoạt động và vị thế cạnh tranh của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, bất kỳ vi phạm nào đối với, bất kỳ trách nhiệm nào theo, hoặc bất kỳ thay đổi nào của pháp luật về môi trường, y tế và an toàn có thể làm phát sinh các chi phí và chế tài đáng kể. Giấy phép và các chấp thuận phải có liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản cũng có thể bị đình chỉ hoặc thu hồi trong trường hợp không đáp ứng các tiêu chuẩn mà pháp luật yêu cầu. Tổ Chức Phát Hành không bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ có khả năng tuân thủ các yêu cầu về môi trường trong hiện tại hoặc tương lai. Bên cạnh đó, các quy định trong tương lai có thể đặt ra nhiều yêu cầu nghiêm ngặt hơn về việc tuân thủ và phục hồi môi trường, từ đó có thể dẫn đến chi phí tuân thủ cao hơn và có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành. Tuy nhiên, đây là những chi phí bắt buộc và Công Ty sẽ luôn tuân thủ quy định của Pháp luật Việt Nam về việc sản xuất kinh doanh đi đôi với phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Gia tăng chi phí vận chuyển và gián đoạn vận chuyển có thể ảnh hưởng bất lợi đến chi phí sản xuất và khả năng thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành

Chi phí vận chuyển chiếm một phần đáng kể trong chi phí sản xuất và là một yếu tố quan trọng cần xem xét khi Tổ Chức Phát Hành thương lượng giá mua với khách hàng. Việc gia tăng chi phí vận chuyển có thể khiến giá bán sản phẩm cao hơn và khiến cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành sẽ giảm tính cạnh tranh so với các nhà sản xuất khác. Hơn nữa, bất kỳ sự gián đoạn nào xảy ra trên hệ thống đường bộ hoặc đường sắt nổi tỉnh Thái Nguyên, nơi mỏ Núi Pháo tọa lạc, với các cảng gần nhất là Hải Phòng và Quảng Ninh, nơi sản phẩm được chuyển đi cho khách hàng, chẳng hạn như các vấn đề thời tiết, tranh chấp lao động, bảo trì đường bộ và/hoặc đường sắt đều có thể tạm thời hạn chế khả năng vận chuyển sản phẩm cho khách hàng đúng hạn. Bất kỳ yếu tố nào kể trên đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của chúng tôi. Đây là những rủi ro khách quan nằm ngoài khả năng dự đoán của Tổ Chức Phát Hành, tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành luôn nỗ lực tối đa để tính toán và phân bổ hợp lý chi phí vận chuyển để tối ưu hóa kết quả kinh doanh.

Rủi ro từ chương trình đền bù và tái định cư có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất

Diện tích đất cần thiết phục vụ cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ của Dự Án Núi Pháo trước đây bị các hộ gia đình và doanh nghiệp chiếm dụng. Mặc dù toàn bộ diện tích đất cần cho hoạt động xây dựng và vận hành mỏ và nhà máy đã được thu hồi, tuy nhiên vẫn còn một số thửa đất xung quanh dự án nằm trong kế hoạch đền bù và tái định cư cần phải được thu hồi. Việc không thể thu hồi các thửa đất này là do sự trì hoãn và bất hợp tác từ phía các hộ gia đình liên quan trong việc thi hành phương án đền bù đã được phê duyệt bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc không thu hồi diện tích đất cần thiết theo kế hoạch đền bù và tái định cư một cách kịp thời và trong phạm vi ngân sách dự kiến sẽ ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Rủi ro trong quá trình khai thác và vận chuyển khoáng sản do trở ngại ngoài dự kiến như thời tiết xấu ngoài dự kiến, thiên tai, tai nạn và hồng hóc

Hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản có thể phụ thuộc vào các sự kiện và điều kiện vận hành như thiên tai, tai nạn và hồng hóc mà các sự kiện và điều kiện vận hành đó có thể phá vỡ kế hoạch khai thác, sản xuất, bốc dỡ và vận chuyển vonfram, fluorit, đồng và bismut của Tổ Chức Phát Hành trong một thời gian dài. Những tổn thất này có thể bao gồm những thiệt hại hoặc phá hủy nghiêm trọng đối với tài sản và thiết bị, ô nhiễm, hủy hoại tài nguyên thiên nhiên hoặc thiệt hại khác về môi trường, trách nhiệm cải tạo, phục hồi môi trường, công tác điều tra và chế tài, đình chỉ hoạt động, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại tính mạng, gia tăng chi phí giám sát, chi phí khắc phục hậu quả hoặc thậm chí có thể dẫn đến đóng cửa các hoạt động khai mỏ của Tổ Chức Phát Hành.

Đối với những rủi ro nêu trên, Công Ty Núi Pháo luôn cam kết đảm bảo vận hành dự án đúng quy trình, đảm bảo an toàn lao động, kiểm soát vận hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật để hạn chế tối đa những sự kiện bất lợi nói trên. Cho tới thời điểm hiện tại, Dự Án Núi Pháo đang vận hành một cách ổn định và an toàn, chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Rủi ro thu xếp chi phí khắc phục tổn thất

Tổ Chức Phát Hành duy trì bảo hiểm đối với tất cả những rủi ro bao gồm tổn thất hoặc thiệt hại vật chất đối với mỏ, công trình, nhà máy, máy móc và cơ sở hạ tầng hỗ trợ của Dự Án Núi Pháo. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành cũng duy trì bảo hiểm trách nhiệm cho bên thứ ba của các nhà thầu đối với những tổn thương hoặc thiệt hại. Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm rằng phạm vi bảo hiểm này sẽ đủ để chi trả tất cả các tổn thất và trách nhiệm có thể phát sinh. Một số trách nhiệm và rủi ro về mặt kinh doanh, hoạt động và tài sản của Tổ Chức Phát Hành có thể không được bảo hiểm chi trả hoặc chi trả không đầy đủ vì nhiều nguyên nhân như thiệt hại do lỗi thiết kế, vật liệu hoặc tay nghề, khiếm khuyết của nội ty hàng hóa, ẩn ty hàng hóa, sự giảm dần giá trị, gián đoạn nguồn nước, hệ thống khí đốt, điện hoặc nhiên liệu, hồng hóc hệ thống xử lý chất thải ra và vào cơ sở, hiện tượng bốc cháy tự phát/lên men, xói mòn, sụt lún bờ biển hoặc bờ sông, chuyển dịch ngang nền đất và lở đất, dịch chuyển của trái đất, bắt cóc, nguy cơ đánh bom, nguy cơ dịch bệnh, lừa đảo, tổng tiền nhưng không loại trừ những tổn thất hệ quả, chiến tranh, xâm lược, hành động hoặc kẻ thù ngoại quốc, tình trạng chiến tranh hoặc các hành động hiếu chiến, nội chiến, bạo loạn, bạo động, leo thang quân sự, nổi dậy, nổi loạn, cách mạng, sức mạnh quân sự hoặc chiếm đoạt quyền lực, hành động khủng bố, hủy hoại tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan nhà nước nào, vũ khí hạt nhân và bức xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ bất kỳ nhiên liệu hạt nhân hoặc từ bất kỳ chất thải hạt nhân nào. Những trường hợp phát sinh không được bảo hiểm, hoặc ngoài phạm vi được bảo hiểm, có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

4. Rủi Ro Liên Quan Đến Trái Phiếu Của Các Đợt Chào Bán

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Hiện tại, không có thị trường giao dịch xác định cho trái phiếu doanh nghiệp và Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo rằng sẽ có một thị trường giao dịch sôi động cho các Trái Phiếu và cũng không có gì bảo đảm được tính thanh khoản của các Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và thị trường giao dịch của các chứng khoán tương tự. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, Công Ty Núi Pháo

đã đi vào vận hành thương mại từ năm 2014, mặc dù giá khoáng sản trên thế giới có thể có những biến động tại từng thời kỳ, nhưng trong thời gian tới dự kiến cải thiện hơn rất nhiều và qua đó sẽ cải thiện doanh thu cho Công Ty Núi Pháo rất nhiều, từ đó góp phần đảm bảo nguồn trả lãi Trái Phiếu. Đồng thời, Công Ty Núi Pháo cũng nằm trong nhóm các công ty thuộc Tập Đoàn Masan, một tập đoàn có tiềm lực tài chính lớn tại Việt Nam, do đó nhà đầu tư có thể tin tưởng vào khả năng chi trả gốc và lãi của Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

Quyền đối với Trái Phiếu của Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, như Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Tổ Chức Phát Hành sau khi Tổ Chức Phát Hành không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của chủ sở hữu Trái Phiếu. Vì thế Tổ Chức Phát Hành khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Liên Quan Đến Biện Pháp Bảo Đảm Và Tài Sản Bảo Đảm

Tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm có thể không đủ để thanh toán các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Trái Phiếu

Khả năng của Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, nhân danh Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, thu giữ tài sản bảo đảm khi xảy ra sự kiện vi phạm hoặc các sự kiện khác, phụ thuộc vào tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm và thứ tự ưu tiên trong một số trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng trường hợp. Mặc dù các thủ tục sẽ được tiến hành để đảm bảo tính hiệu lực và khả năng thi hành các biện pháp bảo đảm, không có gì bảo đảm rằng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện được các quyền đối với tài sản bảo đảm.

Trong trường hợp xử lý tài sản bảo đảm, giá trị của tài sản bảo đảm được cầm cố/thế chấp sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và các yếu tố khác. Hơn nữa, giá trị tài sản bảo đảm có thể giảm trong tương lai. Vì thế, Tổ Chức Phát Hành không thể cam kết với Chủ Sở Hữu Trái Phiếu rằng khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm sau khi xảy ra sự kiện vi phạm theo Các Điều Khoản Trái Phiếu sẽ đủ để đáp ứng, hoặc sẽ không ít hơn một cách đáng kể so với, các khoản tiền đến hạn và phải thanh toán của Trái Phiếu này. Nếu khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán tất cả các nghĩa vụ theo Trái Phiếu này thì mỗi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ nhận được khoản thanh toán theo tỷ lệ tương ứng giữa tổng mệnh giá trái phiếu mình đang nắm giữ với tổng giá trị khoản nợ theo Trái Phiếu này.

Có thể gặp khó khăn khi xử lý tài sản bảo đảm

Việc xử lý tài sản bảo đảm phụ thuộc vào quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, pháp luật Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với tài sản bảo đảm thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu sẽ

gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý tài sản bảo đảm.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền xử lý tài sản bảo đảm trước khi được chuyển cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ở nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

Theo quy định tại hợp đồng bảo đảm bằng cổ phần Masan Resources, tài sản bảo đảm được định giá định kỳ hàng quý, nếu giá trị giảm xuống dưới cam kết về tỷ lệ bảo đảm, bên bảo đảm có liên quan sẽ phải bổ sung ngay tài sản bảo đảm. Đồng thời, giao dịch tài sản bảo đảm cũng đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền phù hợp với các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật được áp dụng nên nhà đầu tư có thể tin tưởng vào các biện pháp bảo đảm của Trái Phiếu.

6. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ Chức Phát Hành còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh...là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Tổ Chức Phát Hành. Mặc dù Công Ty Núi Pháo đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho Dự Án Núi Pháo và các tài sản của công ty, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ Chức Phát Hành****CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**

Ông: **Nguyễn Thiệu Nam** Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên

Ông: **Craig Richard Bradshaw** Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Bà: **Nguyễn Thị Thanh Mai** Chức vụ: Kế Toán Trưởng

Tổ Chức Phát Hành đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành, Tổ Chức Tư Vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG (“TCBS”)**

Ông: **Nguyễn Xuân Minh** Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Người Đại Diện Theo Pháp Luật

Bà: **Nguyễn Thị Thu Hiền** Chức vụ: Tổng Giám Đốc (văn bản ủy quyền số 010/2018/UQ-CT ngày 14/08/2018 của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán mà TCBS tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn chào bán trái phiếu ra công chúng, bảo lãnh phát hành và tư vấn niêm yết với Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo. TCBS đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Các công ty trong Tập Đoàn Masan và nhóm công ty Masan Resources

<i>“Masan Group” hoặc “Tập Đoàn Masan” hoặc “MSN”</i>	Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
<i>“Masan Horizon”</i>	Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan
<i>“MSR” hoặc “Masan Resources”</i>	Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan
<i>“Nhóm công ty Masan Resources”</i>	Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan và các công ty con của Công Ty Cổ Phần Tài Nguyên Masan
<i>“MRTN”</i>	Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên
<i>“TNTI”</i>	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên
<i>“Tổ Chức Phát Hành” hoặc “Công Ty Núi Pháo” hoặc “Công Ty”</i>	Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
<i>“MTC” hoặc “Masan Tungsten”</i>	Công Ty TNHH Vonfram Masan

Thuật ngữ chuyên môn về hoạt động của Tổ Chức Phát Hành

<i>“AMEC”</i>	Hiệp Hội Các Công Ty Khai Thác Khoáng Sản (“AMEC”) – Association of Mining and Exploration Companies
<i>“APT”</i>	Ammonium paratungstate, là muối kết tinh màu trắng amoni và vonfram
<i>“BTO”</i>	Oxit vonfram tinh chế thể màu xanh (Blue tungsten oxide)
<i>“CRU”</i>	Công ty tư vấn CRU, Anh Quốc
<i>“Dự Án Núi Pháo”</i>	Dự án mang tên “Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo” được cấp phép theo Giấy Chứng Nhận Đầu Tư số 17121000026 cấp lần đầu ngày 21 tháng 7 năm 2010 bởi Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thái Nguyên và các sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm

“Mã JORC”	Mã Báo Cáo Kết Quả Thăm Dò, Tài Nguyên Khoáng Sản Và Trữ Lượng Quặng của Úc (<i>Australasian Code for Reporting of Exploration Results, Mineral Resources and Ore Reserves</i>) do Ủy Ban Liên Tịch Trữ Lượng Quặng của Viện Khai Khoáng Và Luyện Kim Úc, Viện Các Nhà Nghiên Cứu Địa Chất và Hội Đồng Khoáng Sản Úc (<i>Joint Ore Reserves Committee of the Australasian Institute of Mining and Metallurgy, Australian Institute of Geoscientists and Mineral Council of Australia</i>) ban hành, [Ấn phẩm năm 2012]
“SGS”	Công Ty TNHH SGS Việt Nam
“ST”	Sodium Tungstate – sản phẩm trung gian giữa tinh quặng vonfram và vonfram giá trị gia tăng cao
“YTO”	Oxit vonfram tinh chế thể màu vàng (Yellow tungsten oxide)
<u>Định nghĩa chung</u>	
“Chính Phủ”	Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
“Bản Cáo Bạch”	Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
“BTNMT”	Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường Việt Nam
“BCT”	Bộ Công Thương Việt Nam
“BCTC”	Báo cáo tài chính
“BKS”	Ban kiểm soát
“CPI”	Chỉ số giá tiêu dùng
“DTT”	Doanh thu thuần
“Điều Lệ”	Điều lệ hợp nhất của Công Ty Núi Pháo ngày 28 tháng 11 năm 2018 như được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm
“GDP”	Tổng sản phẩm quốc nội – Gross Domestic Products
“HĐQT”	Hội đồng quản trị
“HĐTV”	Hội đồng thành viên
“LNST”	Lợi nhuận sau thuế
“MTV”	Một thành viên
“SGDCK”	Sở Giao Dịch Chứng Khoán

“ <i>Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành</i> ”	TCBS
“ <i>Tổ Chức Tư Vấn</i> ”	TCBS
“ <i>TNHH</i> ”	Trách nhiệm hữu hạn
“ <i>UBND</i> ”	Ủy Ban Nhân Dân
“ <i>UBCKNN</i> ”	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Tiền tệ, đơn vị và khác

“ <i>km</i> ”	Ki-lô-mét
“ <i>lb</i> ”	Pound (đơn vị đo khối lượng, 1 lb bằng khoảng 0,45 ki-lô-gram)
“ <i>m³</i> ”	Mét khối
“ <i>mtu</i> ”	Metric Ton Unit, 1 mtu tương đương với 10 ki-lô-gram.
“ <i>%</i> ”	Phần trăm
“ <i>USD</i> ”	Đô-la Mỹ
“ <i>VND</i> ”	Đồng Việt Nam

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này hoặc trong các điều kiện và điều khoản Trái Phiếu đính kèm tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”).

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**1. Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển****1.1 Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành**

Tên Công Ty : Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo

Tên Tiếng Anh : Nui Phao Mining Company Ltd

Logo : 

Trụ sở : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại : 02803 824 063

Fax : 02803 824 063

Website : www.masangroup.com/masanresources/npmc

Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp : Số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010 (như được sửa đổi tại từng thời điểm)

Vốn điều lệ đã đăng ký : 8.048.709.226.169 VND

Vốn điều lệ thực góp : 8.048.709.226.169 VND

Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ Tịch Hội Đồng Thành Viên

Ngành nghề kinh doanh chính : - Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, fluorit, đồng, bismut và vàng);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và tài nguyên nước (thăm dò khoáng sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý; và
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công Ty kinh doanh (đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Sản phẩm chính : vonfram, fluorit, đồng, bismut

1.2 Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển Của Tổ Chức Phát Hành

Công Ty Núi Pháo được thành lập ngày 5 tháng 7 năm 2010 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ ban đầu là 837.900.000.000 VND. Tại ngày phát

hành Bản Cáo Bạch này, Công Ty Núi Pháo có vốn điều lệ là 8.048.709.226.169 VND , với hai thành viên góp vốn là MRTN chiếm 79,812% vốn điều lệ và TNTI chiếm 20,188% vốn điều lệ Công Ty Núi Pháo trực tiếp vận hành Dự Án Núi Pháo để khai thác và chế biến khoáng sản tại Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công Ty Núi Pháo và Dự Án Núi Pháo được trình bày dưới đây:

- | | |
|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tháng 2/2004 | Công Ty Liên Doanh Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo (Nuiphaovica), một công ty thành lập bởi các nhà đầu tư trước đây của Công Ty Núi Pháo, được thành lập theo giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế Hoạch Và Đầu Tư cấp để thực hiện dự án. |
| Tháng 2/2005 | BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. |
| Tháng 3/2008 | BTNMT phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án. |
| Tháng 4/2010 | Tập Đoàn Masan ký các thỏa thuận chính thức với các quỹ đầu tư do Dragon Capital sở hữu và quản lý để mua lại quyền kiểm soát trong Nuiphaovica. |
| Tháng 7/2010 | Công Ty Núi Pháo được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành Dự Án Núi Pháo.

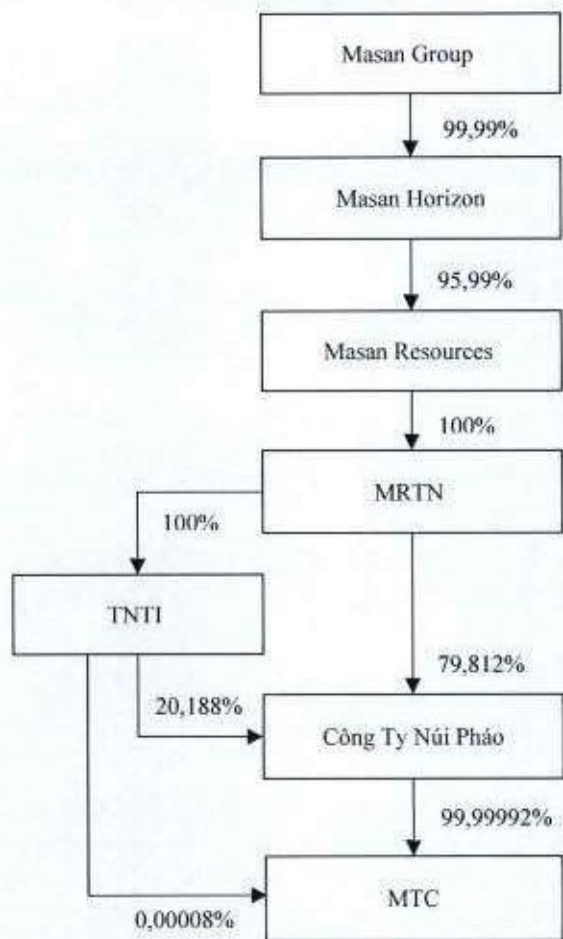
Công Ty Núi Pháo được UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số 17121000026 ngày 21 tháng 7 năm 2010 để thực hiện Dự Án Núi Pháo, theo đó Công Ty Núi Pháo sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Nuiphaovica như được quy định trong giấy phép đầu tư số 2377/GP. |
| Tháng 9/2010 | Công Ty Núi Pháo được BTNMT cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010.

Tập Đoàn Masan hoàn thành giao dịch mua lại quyền kiểm soát trong Công Ty Núi Pháo. |
| Tháng 12/2011 | Hội Đồng Đánh Giá Trữ Lượng Khoáng Sản Quốc Gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của Dự Án Núi Pháo. |
| Tháng 2/2012 | Công Ty Núi Pháo nhận được chấp thuận chính thức của BCT đối với thiết kế cơ bản mỏ của Dự Án Núi Pháo. |
| Tháng 7/2013 | Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck, nhà sản xuất kim loại công nghệ cao hàng đầu thế giới, đã ký kết các hợp đồng liên doanh để thành lập một liên doanh sản xuất hóa chất vonfram giá trị gia tăng tại Việt Nam. |
| Tháng 1/2014 | Liên doanh giữa Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck nhận được giấy chứng nhận đầu tư cho nhà máy của liên doanh do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp. |
| Tháng 3/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại vonfram và đồng. |
| Tháng 6/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại fluorit. |
| Tháng 9/2014 | Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại bismut. |

- Dự Án Núi Pháo đạt kỷ lục về sản lượng khai thác đối với tất cả 4 dòng sản phẩm.
- 2015 Nhà máy chế biến sâu của Núi Pháo – H.C. Starck (nay là MTC) nghiệm thu vận hành và đi vào hoạt động sản xuất.
- Núi Pháo – H.C. Starck được trao Chứng nhận Dự án Ứng dụng Công nghệ cao của Bộ Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam.
- 2016 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất Bismut Xi măng thương mại từ ngày 1 tháng 7.
- Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, và xây dựng các mối liên kết và hợp tác mới; MTC (trước đây là liên doanh Núi Pháo – H.C.Starck) đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.
- 2017 Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hoá.
- Giá của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều tăng đáng kể cùng với nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp Nhóm công ty Masan Resources đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng.
- Tháng 8/2018 Công Ty Núi Pháo đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH trong Công ty TNHH Tỉnh Luyện Vonfram Núi Pháo – H.C.Starck. Công ty TNHH Tỉnh luyện Vonfram Núi Pháo – H.C.Starck sau đó được đổi tên thành Công Ty TNHH Vonfram Masan và chính thức trở thành công ty con do Tổ Chức Phát Hành sở hữu 100% theo ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11 tháng 9 năm 2018.
- 2019 Công Ty Núi Pháo tăng vốn điều lệ từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND.
- Công Ty Núi Pháo thông qua Công Ty TNHH Vonfram Masan (công ty con) đã ký hợp đồng mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck GmbH – nhà sản xuất bột kim loại vonfram và vonfram các-bua công nghệ cao hàng đầu thế giới.
- 2020 Công Ty Núi Pháo thông qua Công Ty TNHH Vonfram Masan (công ty con) đã công bố hoàn tất giao dịch mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck GmbH.

2. Cơ Cấu Tổ Chức Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành

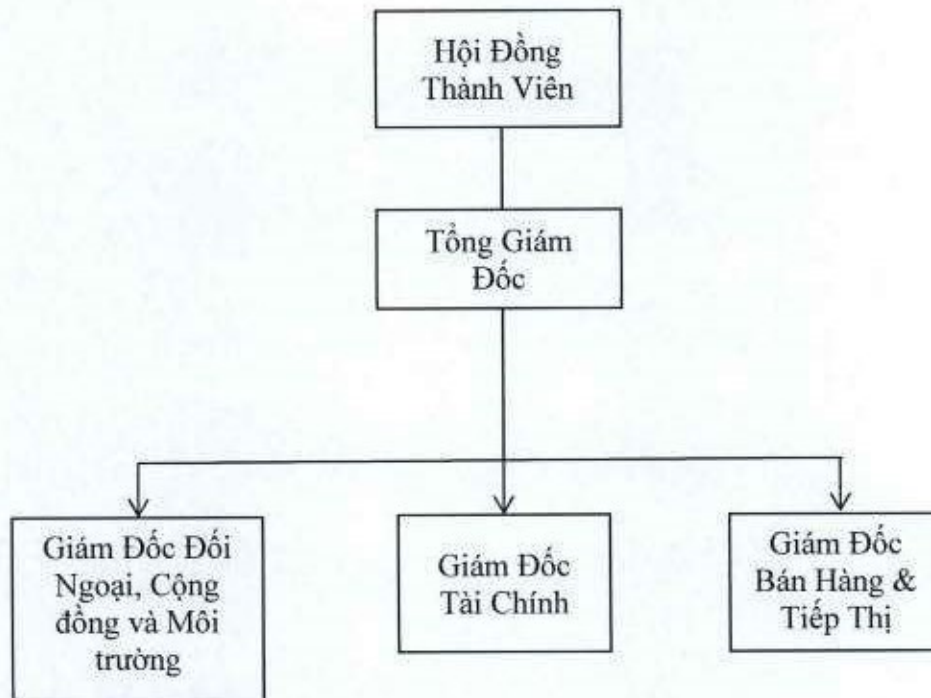
Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành và các công ty thuộc Masan Group và Nhóm công ty Masan Resources được trình bày trong sơ đồ dưới đây:



Tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành căn cứ vào các văn bản pháp lý chính sau đây:

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Điều Lệ; và
- Các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, cơ cấu quản lý của Tổ Chức Phát Hành như sau:



Quyền và nghĩa vụ của HĐQT, Chủ Tịch HĐQT và Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành được quy định trong Điều Lệ. Theo Điều Lệ, HĐQT là cơ quan quyết định cao nhất của Tổ Chức Phát Hành.

2.1 Hội Đồng Thành Viên

HĐTV chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của Tổ Chức Phát Hành. Chủ Tịch HĐQT do MRTN đề cử và được HĐQT bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ Tịch HĐQT là 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐTV có thẩm quyền quyết định những vấn đề sau đây:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;

- c) Quyết định dự án đầu tư phát triển của Công ty;
- d) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ, thông qua các hợp đồng vay, cho vay, phát hành trái phiếu, mua, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 2% (hai phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất gần nhất của Công ty trên mỗi giao dịch hoặc các chuỗi giao dịch có liên quan;
- e) Thông qua việc Công ty cấp bảo lãnh; thông qua việc Công ty dùng tài sản để cầm cố, thế chấp, hoặc làm biện pháp bảo đảm khác, để bảo đảm cho nghĩa vụ của Công ty hoặc nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khác;
- f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty;
- g) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty;
- h) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Công ty;
- i) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- j) Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty;
- k) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- l) Quyết định tổ chức lại Công ty;
- m) Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty; và
- n) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.2 Tổng Giám Đốc Và Đội Ngũ Quản Lý

Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành được đề cử bởi MRTN và bổ nhiệm bởi HĐQT và có trách nhiệm quản lý hàng ngày và thực hiện các quyết định do HĐQT ban hành.

Tổng Giám Đốc có các quyền hạn, nhiệm vụ và nghĩa vụ cụ thể như sau:

- a) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
 - b) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - f) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh quy định tại điểm (e) trên đây;
 - g) Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT;
 - h) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty;
 - i) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên HĐQT;
 - j) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - k) Tuyển dụng lao động; và
 - l) Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định trong hợp đồng lao động mà Tổng giám đốc ký với Công ty.
3. **Danh Sách Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối, Những Công Ty Nằm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành Tại Thời Điểm 31/03/2020**
- 3.1 **Danh Sách Các Công Ty Con Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối**
- Tên công ty : Công Ty TNHH Vonfram Masan
 - Địa chỉ : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

- Giấy Chứng nhận : Số 4601163743 do UBND Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu
đăng ký doanh nghiệp ngày 15 tháng 1 năm 2014, như được sửa đổi, bổ sung tùy
từng thời điểm
- Điện thoại : 84-24 7307 5588
- Fax : 84-24 3718 2491
- Vốn điều lệ đăng : 1.250.000.000.000 VND
ký
- Vốn điều lệ thực : 1.250.000.000.000 VND
góp
- Phần vốn thực : 1.249.999.000.000 VND
góp của Tổ Chức
Phát Hành
- Tỷ lệ góp vốn của : 99,99992% vốn điều lệ
Tổ Chức Phát
Hành
- Ngành nghề kinh : Sản xuất kim loại màu và kim loại quý hiếm (chế biến
doanh chính vonfram để xuất khẩu hoặc bán trong nước)

3.2 Công Ty Mẹ Năm Quyền Kiểm Soát Hoặc Phần Vốn Góp Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành

- Tên công ty : Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái
Nguyên
- Địa chỉ : Phòng 802, tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn,
Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt
Nam
- Giấy Chứng nhận : Số 0309960069 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành phố Hồ
đăng ký kinh doanh Chí Minh cấp ngày 7 tháng 5 năm 2010, như được sửa đổi,
bổ sung tùy từng thời điểm
- Điện thoại : 84-28 6256 3862
- Fax : 84-28 3827 4115
- Vốn điều lệ đăng : 9.454.770.460.161 VND
ký

- **Vốn điều lệ thực góp** : 9.454.770.460.161 VND
- **Tỷ lệ góp vốn tại Tổ Chức Phát Hành** : 79,812% vốn điều lệ
- **Ngành nghề kinh doanh chính**
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (cụ thể: nghiên cứu thị trường); và
 - Tư vấn quản lý (cụ thể: dịch vụ tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư, ngoại trừ tư vấn tài chính).

4. Giới Thiệu Về Quá Trình Tăng Vốn Của Tổ Chức Phát Hành

Kể từ ngày thành lập đến nay, Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện 5 lần tăng vốn điều lệ từ 837.900.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND cụ thể như:

- **Vốn góp từ thời điểm thành lập** theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 do Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 5 tháng 7 năm 2010 là 837.900.000.000 VND.
- **Tăng vốn điều lệ lần 1 từ 837.900.000.000 VND lên 2.227.892.822.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 837.900.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.389.992.822.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐTV Công Ty Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 23/11/2010
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐTV Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 02/NQ-10 ngày 9/11/2010
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 1 ngày 23/11/2010
- **Tăng vốn điều lệ lần 2 từ 2.227.892.822.000 VND lên 4.100.000.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 2.227.892.822.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 1.872.107.178.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐTV Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ và tăng vốn góp bằng tiền của các thành viên

- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 01/3/2011
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 03/QĐ-HĐTV-11 ngày 24/2/2011
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 2 ngày 1/3/2011

- **Tăng vốn điều lệ lần 3 từ 4.100.000.000.000 VND lên 4.729.010.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.100.000.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 629.010.000.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 15/7/2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Quyết định của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 06-2013/QĐ-HĐTV ngày 5/7/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 6 ngày 15/7/2013

- **Tăng vốn điều lệ lần 4 từ 4.729.010.000.000 VND lên 4.789.010.000.000 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.729.010.000.000 VND
 - Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND
 - Số vốn tăng thêm : 60.000.000.000 VND
 - Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HĐQT Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
 - Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
 - Phương thức tăng vốn : Chuyển đổi từ vốn vay của các thành viên thành vốn điều lệ
 - Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
 - Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 22/8/2013
 - Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HĐQT Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 07-2013/NQ-HĐTV ngày 6/8/2013
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 7 ngày 22/8/2013

- **Tăng vốn điều lệ lần 5 từ 4.789.010.000.000 VND lên 8.048.709.226.169 VND**
 - Vốn điều lệ trước khi tăng vốn : 4.789.010.000.000 VND

- Vốn điều lệ sau khi tăng vốn : 8.048.709.226.169 VND
- Số vốn tăng thêm : 3.259.699.226.169 VND
- Cơ quan chấp thuận việc tăng vốn : HDTV Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
- Mục đích tăng vốn : Để đáp ứng nhu cầu về vốn kinh doanh
- Phương thức tăng vốn : Tăng vốn góp của các thành viên hiện hữu của Công Ty
- Số lượng thành viên góp vốn sau khi tăng vốn : 02
- Ngày hoàn thành việc tăng vốn : 05/07/2019
- Cơ sở pháp lý của đợt tăng vốn :
 - Nghị quyết của HDTV Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo số 09/2019/NQ-HDTV ngày 24/6/2019
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600864513 thay đổi lần thứ 11 ngày 05/07/2019

5. Hoạt Động Kinh Doanh

5.1 Sản Lượng Sản Phẩm, Giá Trị Sản Xuất Qua Các Năm

(a) Giới Thiệu Các Sản Phẩm Của Công Ty Núi Pháo

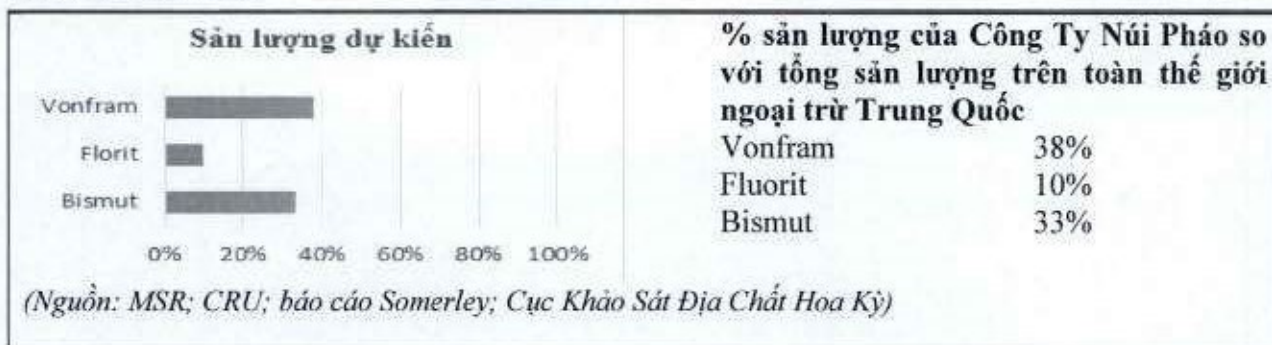
Ngành nghề kinh doanh chính của Công Ty là khai thác và chế biến khoáng sản với các sản phẩm chính bao gồm vonfram, fluorit, đồng và bismut. Đây là các kim loại được giao dịch trên toàn cầu và được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp.

Vonfram

Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự và sản xuất điện.

Mỏ Núi Pháo là mỏ đa kim có trữ lượng vonfram lớn nhất thế giới đang hoạt động bên ngoài Trung Quốc, và Công Ty Núi Pháo cũng là nhà sản xuất fluorit và bismut hàng đầu thế giới. Quặng vonfram từ mỏ Núi Pháo được trực tiếp khai thác và chế biến thành oxit vonfram có hàm lượng vonfram trên 50% bởi Công Ty Núi Pháo. Oxit vonfram tiếp tục được tinh luyện thành các sản phẩm vonfram giá trị cao như APT/YTO/BTO tại nhà máy tinh luyện của MTC, công ty con do Tổ Chức Phát Hành sở hữu 99,99%. MTC trực tiếp phân phối thành phẩm hoặc phân phối thông qua Công Ty Núi Pháo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo và công ty con đang xuất khẩu vonfram sang các thị trường Đức, Nhật Bản, Singapore, Mỹ, Ấn Độ.



Fluorit (CaF₂)

Fluorit được sản xuất thành 2 loại chính:

- Acidspat, chứa ít nhất 97% CaF₂. Sản phẩm chất lượng cao này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng được sử dụng trong sản xuất chất làm lạnh. Mỏ Núi Pháo đang sản xuất acidspat; và
- Metspat, chứa ít nhất 60% CaF₂ và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

Tổng sản lượng fluorit của thế giới năm 2019 được ước tính vào khoảng 7 triệu tấn (Nguồn: Statista), trong đó Trung Quốc sản xuất hơn 60%. Công Ty Núi Pháo năm 2017 sản xuất 230.107 tấn fluorspat cấp axit và xuất khẩu sang các thị trường Ấn Độ, Hà Lan, UAE, Nhật Bản, Canada... Tổng sản lượng florit cấp axit tinh chất xuất khẩu bởi Núi Pháo năm 2018 là 275.508,57 tấn và năm 2019 là 237.938.16 tấn.

Bismut (Bi)

Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản trên trái đất với trữ lượng trên thế giới tương tự như với trữ lượng của bạc, và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut gần như hoàn toàn được sản xuất như một sản phẩm phụ trong quy trình chế biến chì, kẽm, đồng và vonfram. Bismut được sử dụng nhiều trong các ngành công nghiệp nhuộm, dược phẩm và mỹ phẩm. Kim loại này được sử dụng như sản phẩm thay thế cho chì trong các ứng dụng hàn, chống thấm và bom. Gần đây, bismut đang dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng sản phẩm.

Trung Quốc chiếm 50% sản lượng bismut trên toàn cầu. Trong trường hợp không có thêm nhà cung cấp bismut nào đi vào hoạt động trên toàn cầu, thì sự thâm hụt cung cầu dự kiến sẽ ngày càng gia tăng, điều này sẽ là tác nhân tích cực cho biến động tăng giá. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo xuất khẩu Bismut sang các thị trường Bỉ và Lào.

Đồng (Cu)

Đồng là kim loại quan trọng với rất nhiều ứng dụng, được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp và trong sản xuất hàng hoá tiêu dùng. Trung Quốc là nước tiêu thụ đồng lớn nhất. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng. Hoạt động xây dựng chiếm 40% nhu cầu đồng trên thế giới.

Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng. Trung Quốc là nước đã có ảnh hưởng lớn nhất đến việc tăng nhu cầu này. Các lĩnh vực chính liên quan đến việc tăng nhu cầu này là hạ tầng, các phương tiện dùng điện và ngành năng lượng tái tạo. Hiện nay, Công Ty Núi Pháo bán sản phẩm đồng cho thị trường trong nước.

(b) Giá Trị Sản Xuất

Bảng dưới đây thể hiện khối lượng quặng được khai thác và chế biến, sản lượng của mỗi loại sản phẩm cho các giai đoạn được thể hiện:

	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018	Mười hai tháng kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019
Quặng được chế biến (theo tấn)	3.631.894	3.888.483	3.804.391	3.787.978
Sản lượng vonfram (quy về tấn kim loại)	6.357	6.762	5.871	6.642
Sản lượng fluorit (quy về tấn tinh chất)	214.894	230.107	233.886	233.203
Sản lượng đồng (quy về tấn kim loại)	8.122	8.498	9.331	8.026
Sản lượng bismut (quy về tấn kim loại)	2.306	2.646	2.748	923

(Nguồn: Công Ty)

(c) Chi Tiết Doanh Thu Theo Sản Phẩm

Bảng dưới đây thể hiện chi tiết doanh thu của Tổ Chức Phát Hành đối với mỗi loại sản phẩm trong các giai đoạn được thể hiện:

Sản phẩm	Năm 2018			Năm 2019			Quý I năm 2020	
	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT	% tăng/ (giảm)	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT	% tăng/ (giảm)	Doanh thu thuần (triệu VND)	% DTT
Vonfram	4.215.790	61%	31%	2,898,071	62%	-31%	662.904	62%
Fluorit	1.381.224	20%	27%	1,696,168	36%	23%	400.355	38%
Đồng	942.301	14%	28%	34,116	1%	-96%	-	0%
Bismut ¹	325.696	5%	-10%	77,774	2%	-76%	1.550	0%
Tổng cộng	6.865.011	100%	27%	4,706,129	100%	-31%	1.064.809	100%

(Nguồn: Công Ty)

Do những chuyển biến tích cực của giá khoáng sản trong năm 2018, doanh thu thuần của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều được cải thiện đáng kể, cụ thể doanh thu thuần từ sản phẩm vonfram tăng 30,92%, fluorit tăng 27,11%, đồng tăng 28,26%. Vonfram vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tỷ trọng doanh thu thuần của Công Ty, cụ thể 59,58% năm 2017 và 61,41% năm 2018 do đây là sản phẩm chính của Công Ty. Giá APT (sản phẩm hóa chất vonfram có hàm lượng 88,5% vonfram trở lên) bình quân tăng từ 239 USD/mtu trong năm 2017 lên 309 USD/mtu trong năm 2018. Giá bình quân của các khoáng sản khác cũng tăng trong năm 2018, cụ thể fluorit tăng từ 260 USD/tấn lên 350 USD/tấn, và đồng tăng từ 6.166 USD/tấn lên 6.514 USD/tấn. Giá mặt hàng bismut bình quân năm 2018 khoảng 4,6 USD/lb giảm so với mức 4,9 USD/lb năm 2018 nên doanh thu bismut giảm nhẹ so với năm 2017. Về tổng thể, doanh thu thuần của Công Ty tăng do lượng đơn đặt hàng tăng cao từ khách hàng hiện hữu và khách hàng mới tìm nguồn cung sản phẩm hóa chất thiết yếu cho sản xuất vốn không có sản phẩm thay thế.

Năm 2019, doanh thu thuần của Công Ty giảm 31% so với năm 2018, do ảnh hưởng bởi chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khiến giá các sản phẩm hàng hóa của Công Ty giảm trong năm 2019. Giá của sản phẩm Vonfram và Bismut còn chịu tác động tiêu cực bởi một nguồn cung lớn trên thị trường được bán ra từ lượng hàng dự trữ của sản giao dịch Fanya tại Trung Quốc trong tháng 9 năm 2019. Giá trung bình trong năm của các sản phẩm Vonfram, Fluorit, Đồng và Bismut bị giảm xuống lần lượt là 22%, 3%, 8% và 32%. Doanh thu từ đồng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu do Công Ty hiện đang tìm giải pháp chế biến nội địa và tiếp tục nghiên cứu khả năng xây dựng nhà máy tinh luyện đồng/vàng riêng. Doanh thu và tỷ trọng đóng góp từ doanh thu từ fluorit tăng lên đáng kể so với cùng kỳ do giá thành sản phẩm (từ 350 USD/tấn lên 475 USD/tấn) và sản lượng sản xuất cùng tăng. Doanh thu thuần quý I năm 2020 giảm xấp xỉ 10% so với cùng kỳ năm 2019 do ảnh hưởng của dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 đến nhu cầu sản xuất trên các thị trường thế giới, tuy nhiên dự kiến thị trường sẽ phục hồi và doanh thu của Công Ty sẽ cải thiện trở lại mức bình thường.

(d) Chi Tiết Chi Phí Theo Sản Phẩm

Công Ty không phân bổ một cách chính xác chi phí khấu hao cũng như các chi phí khác như nhân công, chi phí nguyên vật liệu...cho từng sản phẩm nên không có chi tiết số liệu lợi nhuận trên từng sản phẩm.

¹ Bao gồm bismut và các sản phẩm phụ của bismut.

5.2 Nguyên Vật Liệu

Nguồn nguyên liệu thô

Nguyên liệu thô cần thiết cho hoạt động sản xuất của Công Ty Núi Pháo bao gồm nguyên liệu thô cơ bản và hóa chất chuyên dùng trong hoạt động chế biến. Công Ty Núi Pháo đang mở rộng nguồn cung cấp, không chỉ mua nguyên liệu thô cơ bản mà còn mua một phần các hóa chất từ các nhà cung cấp trong nước, đảm bảo giá mua hợp lý và chất lượng phù hợp. Các hóa chất chuyên dùng còn lại được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài có quan hệ lâu dài, giá cả cạnh tranh và chất lượng được đảm bảo.

Bảng dưới đây thể hiện danh sách các nguyên liệu thô, các hóa chất và các nhà cung cấp chính của Công Ty Núi Pháo trong năm 2019:

Nguyên liệu thô	Nhà cung cấp trong nước	Nhà cung cấp nước ngoài
Sodium Carbonate	x	
Đá vôi	x	
Sodium Hydroxide	x	x
Bì nghiền quặng		x
PAX		x
Sodium Sulphite		x
Copper Sulphate		x
Chất tập hợp	x	x
Sodium Cyanide	x	
Chất tạo váng/bọt		x
Sodium Chloride	x	
Chất tăng xúc tác		x
Hydrogen Peroxide	x	
Bột sắt		x
Axit Sunphuric	x	

(Nguồn: Công Ty)

Tính ổn định của các nguồn cung cấp

Nguyên liệu thô và một phần các hóa chất mà Công Ty Núi Pháo mua từ các nhà cung cấp trong nước (như sodium carbonate, đá vôi) nhìn chung là những nguyên liệu có sẵn mà các nhà cung cấp và thương nhân khác có thể thay thế nguồn cung cấp. Công Ty tin rằng điều này làm giảm các rủi ro trong chuỗi cung ứng trong trường hợp có bất kỳ gián đoạn nào trong việc cung cấp hoặc bất kỳ biến động nào về chất lượng các nguyên liệu. Nguyên liệu mà Công Ty lấy từ các nhà cung cấp nước ngoài (như sodium hydroxide, PAX...) nhìn chung là những hóa chất chuyên dùng được sản xuất bởi các nhà sản xuất công nghiệp danh tiếng trên thị trường quốc tế.

Công Ty đã ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với các nhà cung cấp trong nước và quốc tế để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu thô dự kiến phù hợp với tiến độ giao hàng như đã thỏa thuận. Để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu thô, Công Ty thường xuyên xem xét các nhà cung cấp thay thế tiềm năng khác mà có thể đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và giao nhận cần thiết cho hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Nguyên liệu dự trữ được duy trì để đảm bảo đủ cho nhu cầu phục vụ hoạt động sản xuất, có tính đến thời gian hoàn thành việc sản xuất, giao hàng, thanh toán, thông quan nội địa bao gồm cả các thủ tục hải quan và vận chuyển đến khu vực dự án. Đối với các nhà cung cấp địa phương, Công Ty chủ trọng duy trì mức dự trữ nguyên liệu hợp lý. Ngoài ra, Công Ty cũng duy trì danh sách các nhà cung cấp thay thế để giảm thiểu rủi ro về nguồn cung nguyên liệu.

Ảnh hưởng của giá nguyên liệu đối với doanh thu và lợi nhuận

Giá cả nguyên vật liệu không ảnh hưởng trọng yếu tới doanh thu và lợi nhuận của Công Ty Núi Pháo do chi phí nguyên vật liệu chỉ chiếm khoảng 10% tổng chi phí và Công Ty Núi Pháo đã duy trì ổn định được nguồn cung cấp nên chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ bởi biến động giá cả nguyên vật liệu.

Để giảm thiểu tác động của biến động giá nguyên liệu đối với kết quả hoạt động kinh doanh, Công Ty ký kết các hợp đồng dài hạn, thông thường với thời hạn từ hai đến ba năm, với mức giá cố định. Trước khi các hợp đồng này hết hạn, Công Ty tiến hành quy trình đấu thầu để có được giá tốt nhất trên thị trường trong khi vẫn bảo đảm được các yêu cầu về chất lượng do Công Ty đưa ra, và hoàn thiện các hợp đồng mới trên cơ sở đó. Đối với bất kỳ nguyên liệu nào không có hợp đồng dài hạn, đấu thầu cạnh tranh sẽ được thực hiện và dựa trên chi phí, chất lượng và thời gian giao hàng, các đơn hàng giao ngay sẽ được áp dụng với giá thị trường để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất cho Công Ty.

5.3 Chi Phí Sản Xuất, Tỷ Lệ Chi Phí/Doanh Thu Thuần

Công Ty là nhà sản xuất vonfram, fluorit và bismut với chi phí thấp so với các đối thủ cạnh tranh của mình nhờ điều kiện địa chất thuận lợi trong vỉa khoáng sản và vị trí của mỏ Núi Pháo (mỏ nằm lộ thiên, chi phí nhân công thấp, gần các cảng biển lớn). Mỏ Núi Pháo là mỏ lộ thiên nên dẫn đến chi phí khai thác thấp hơn và hệ số bóc đất đá tương đối thấp so với khai thác mỏ dưới lòng đất. Công Ty tin rằng chi phí sản xuất của mình thấp hơn các đối thủ cạnh tranh chính bên ngoài Trung Quốc, cụ thể là các nhà sản xuất tại Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Úc, do các dự án khai thác mỏ dưới lòng đất của nhà sản xuất này đòi hỏi chi phí sản xuất cao, chẳng hạn như quy trình khai thác phức tạp, chi phí cơ sở hạ tầng và chi phí nhân công cao hơn.

Bảng dưới đây thể hiện cơ cấu chi phí cho hoạt động kinh doanh của Công Ty trên cơ sở hợp nhất:

Đơn vị: tỷ VND

Chỉ tiêu	2018		% tăng/ (giảm)	Năm 2019		% tăng/ (giảm)	Quý I Năm 2020	
	Giá Trị	% DTT		Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	4.515	66%	27%	3.798	81%	-16%	867	81%
Chi phí tài chính	1.210	18%	6%	1.295	28%	7%	343	32%
Chi phí bán hàng	104	2%	(23%)	105	2%	1%	17	2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	125	2%	2%	139	3%	11%	22	2%
Tổng cộng	5.954	87%	20%	5.337	113%	-10%	1.249	117%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất Quý I năm 2020 của Công Ty)

Chi phí giá vốn hàng bán là chi phí chiếm tỷ lệ trọng yếu trong cơ cấu tổng chi phí trên doanh thu thuần của Công Ty, chiếm 65% trong năm 2017 và chiếm 66% trong năm 2018. Chi phí giá vốn hàng bán chủ yếu bao gồm các chi phí nguyên liệu thô, công cụ dụng cụ, nhà thầu và khấu hao, ngoài ra còn bao gồm các chi phí nhân công, dịch vụ và các chi phí khác.

Nhìn chung, trong năm 2017 và 2018, Công Ty đã thực hiện tốt việc quản lý và kiểm soát chi phí kinh doanh chính. Chi phí giá vốn hàng bán trong năm 2018 tăng tỷ lệ thuận với doanh thu thuần và tỷ trọng của giá vốn trên doanh thu thuần chỉ tăng rất ít so với năm 2017 do Công Ty đã ứng dụng các nền tảng vận hành hiệu quả. Tỷ trọng chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính trên doanh thu thuần đều ổn định và giảm. Trong năm 2018, các chi phí được kiểm soát hiệu quả giúp giảm tỷ trọng chi phí trên doanh thu thuần xuống mức 87% so với năm 91% của năm 2017.

Trong bối cảnh doanh thu và sản lượng sụt giảm năm 2019, tổng chi phí giá vốn hàng bán, tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm 10% so với năm 2018 nhưng giảm thấp hơn tốc độ giảm của doanh thu là 31% do công ty có những chi phí cố định lớn như khấu hao máy móc thiết bị và chi phí tài chính. Công Ty vẫn nỗ lực duy trì chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ở mức thấp, lần lượt là 2% và 3% trên doanh thu đồng thời chi phí tài chính vẫn duy trì ở mức 1,200 tỷ Đồng nhưng chi phí giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần tăng mạnh do giá kim loại đầu ra giảm. Tuy nhiên, Công Ty cũng đang nỗ lực trong việc gia tăng hiệu quả kinh doanh thông qua việc thương thảo mua lại nền tảng Vonfram của H.C.Starek Group GmbH để tiếp tục gia tăng giá trị sản phẩm của mình, tìm kiếm các giải pháp công nghệ - kỹ thuật để xây dựng nhà máy tinh luyện Đồng với công suất 8.000 tấn đồng kim loại/ năm phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Tại Quý I năm 2020, các chi phí hoạt động kinh doanh được kiểm soát chặt chẽ, với việc cắt giảm chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

5.4 Trình Độ Công Nghệ

Nhà máy chế biến khoáng sản

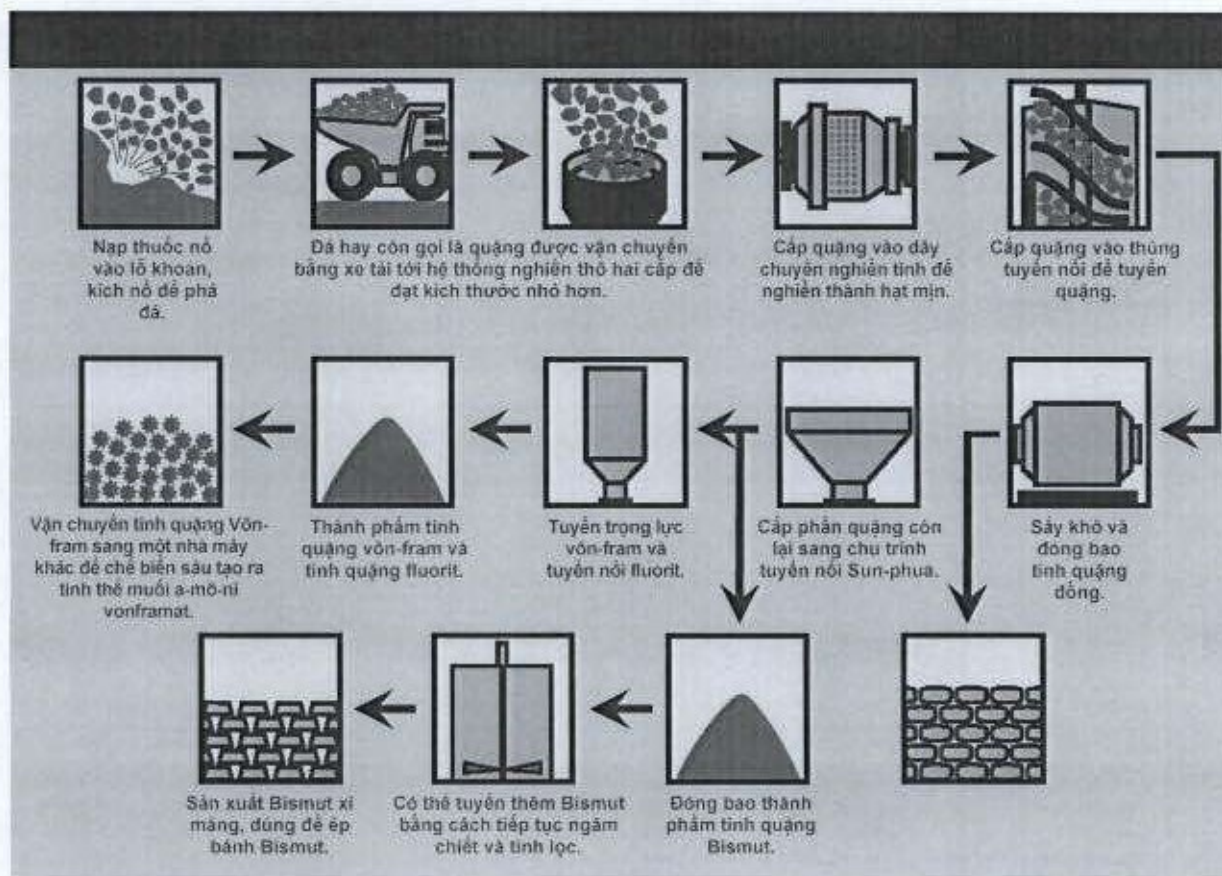
Nhà máy chế biến khoáng sản của Công Ty Núi Pháo được thiết kế để chế biến 3,5 triệu tấn quặng nguyên khai một năm, được lắp đặt công nghệ tiên tiến nhất hiện có trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản từ các khâu nghiền thô, nghiền tinh, tuyển nổi sulphua (để sản xuất đồng) và tuyển nổi ôxít (để sản xuất fluorspar cấp axit), tuyển trọng lực (để sản xuất tinh quặng vonfram), lọc và đông cứng clorua (để sản xuất bismut). Các quy trình sản xuất này được tích hợp và vận hành trong một chuỗi nối tiếp kéo dài 24 giờ mỗi ngày và 365 ngày mỗi năm. Chi tiết các giai đoạn vận hành như sau:

1. Chu trình nghiền thô hai giai đoạn: Chu trình nghiền thô biến quặng mỏ thành quặng nhỏ thông qua một quá trình nghiền hai giai đoạn;
2. Kho dự trữ và thu hồi quặng nhỏ: Quặng mịn từ chu trình nghiền thô được đưa vào một kho dự trữ hình nón mở. Quặng nhỏ được thu hồi từ kho dự trữ thông qua ba băng chuyền, đưa vào băng tải nghiền và chuyển quặng đến chu trình nghiền tinh;
3. Chu trình nghiền tinh bằng thanh nghiền hai giai đoạn: Chu trình nghiền tinh được thiết kế để xử lý 444 tấn/giờ từ quặng khô thành sản phẩm được nghiền mịn;
4. Chu trình tuyển nổi, khử nước cho tinh quặng và đóng gói đồng: Chu trình tuyển nổi đồng được thiết kế để tách đồng sunfua từ sản phẩm được nghiền mịn. Tinh quặng đồng cuối

- cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực đầu ra của tinh quặng. Sau đó, tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Sản phẩm sau khi lọc được đóng gói vào bao lớn tại trạm băng chuyền và đóng gói;
5. Chu trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn: Quy trình tuyển nổi sunfua số lượng lớn (BSF) được thiết kế để tách khoáng chất sunfua, có chứa bismut và sắt, từ oxit vonfram và khoáng chất fluorit;
 6. Chu trình tuyển trọng lực, làm giàu tinh quặng, sấy và đóng gói vonfram: quy trình tuyển trọng lực được thiết kế để thu hồi các khoáng chất vonfram, chủ yếu là khoáng Scheelite, từ dòng sản phẩm đầu ra của quy trình tuyển nổi sunfua. Sau quy trình làm giàu tinh quặng, tinh quặng vonfram đã tách nước được đưa vào máy sấy chạy bằng dầu diesel để loại bỏ hơi ẩm còn lại. Sau khi làm mát, thành phẩm tinh quặng vonfram được đóng gói vào bao lớn tại trạm đóng gói. Thành phẩm này là sản phẩm công nghiệp với tên giao dịch là ôxít vonfram thương phẩm;
 7. Hóa chất vonfram: Tinh quặng vonfram từ chu trình tuyển trọng lực vonfram được tiếp tục chế biến sâu thành hóa chất vonfram có giá trị gia tăng tại nhà máy của công ty liên doanh nằm ngay cạnh mỏ. Tinh quặng vonfram được sản xuất thành sản phẩm APT (muối Ammonium paratungstate) với hàm lượng cao qua quá trình chiết tách bằng hóa chất, tiếp đó là quá trình tinh chế vật lý và hóa học, và cuối cùng là bước kết tinh. APT sau đó được đóng bao để xuất bán hoặc tiếp tục được xử lý tại lò nung để sản xuất ra BTO và YTO.
 8. Chu trình tuyển nổi, lọc, luyện, và đóng gói bismut ximăng: quy trình tuyển nổi bismut được thiết kế để tách các khoáng chất giàu bismut từ tinh quặng BSF và đuôi quặng đồng được làm sạch. Tinh quặng bismut cuối cùng sau khi tuyển nổi được bơm vào một bể lắng có tốc độ đông tụ nhanh tại khu vực xử lý tinh quặng. Tinh quặng cô đặc được tách nước bằng cách sử dụng một bộ đai lọc chân không. Bánh lọc sau đó được chuyển bằng băng chuyền xoắn ốc đa chiều đến giai đoạn lọc. Tinh quặng bismut tuyển nổi được lọc và làm sạch bằng phương pháp sử dụng muối (NaCl) và axit sulphuric (H_2SO_4) trong quy trình lọc hai giai đoạn. Chất thải từ quy trình luyện bismut ximăng có chứa H_2SO_4 và NaCl còn lại được tái sử dụng để lọc bismut. Quy trình luyện bismut ximăng được tiến hành trên cơ sở hàng loạt trong một lò phản ứng dao động đơn. Sản phẩm bismut ximăng được lọc và rửa trong một bộ lọc áp lực nhỏ trước khi cân và đóng gói để giao hàng;
 9. Quy trình xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut: xử lý chất thải từ chu trình lọc bismut được yêu cầu để trung hòa axit và kết tủa kim loại nặng chứa trong chất thải trước khi thải ra ngoài;
 10. Chu trình tuyển nổi fluorit, khử nước cho tinh quặng và lưu trữ: chu trình tuyển nổi fluorit được thiết kế để thu hồi calcium fluoride (CaF_2) phẩm cấp cao cuối quy trình tuyển trọng lực vonfram. Sau khi chế biến, calcium fluoride cuối cùng được bơm vào một bể lắng tại khu vực đầu ra của dây chuyền chế biến. Thành phần fluorit cuối cùng được tách nước bằng quy trình lọc và lắng cận tiêu chuẩn, sau đó được thu hồi từ kho dự trữ bằng máy xúc gàu ngược và được vận chuyển đến cảng bằng đường bộ và xà lan; và

11. Quy trình trộn thuốc thử và lưu trữ: Các thuốc thử quan trọng được nhận và lưu trữ trong khu vực dự án. Các thiết bị trộn, lưu trữ và định lượng chuyên dụng được cung cấp cho mỗi thuốc thử.

Quá trình sản xuất các sản phẩm của Công Ty được trình bày trong các biểu đồ dưới đây:



5.5 Tình Hình Nghiên Cứu Và Phát Triển Sản Phẩm Mới

Công Ty vẫn đang tiếp tục tìm cách trích xuất các chất khoáng có giá trị kinh tế phụ trội từ quặng trong phạm vi được phép, cải tiến tỷ lệ thu hồi khoáng sản hiện có và giảm chi phí sản xuất. Công ty con của Công Ty có kế hoạch tái đầu tư 1% doanh thu hàng năm cho hoạt động nghiên cứu phát triển, với chiến lược trở thành nhà sản xuất hóa chất công nghiệp vonfram tích hợp lớn trên thế giới, chế biến các sản phẩm cacbua vonfram, bột kim loại vonfram, xi măng cacbua, sản phẩm máy phay và hóa chất công nghiệp.

Bên cạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, Công Ty cũng quan tâm nghiên cứu cải tiến quy trình sản xuất. Một số dự án quan trọng mà Công Ty đã và đang tiến hành nhằm nâng cao hơn nữa hiệu suất nhà máy bao gồm:

- Dự án tăng tỷ lệ thu hồi vonfram đối với quặng đã nghiền mịn: sử dụng công nghệ ly tâm và thiết bị G-forces công suất cao để tăng tỷ lệ thu hồi vonfram dạng hạt mịn. Đây là công nghệ mới phát triển trong vài năm gần đây, đạt đến hiệu quả cao và áp dụng trong sản xuất với sản lượng lớn. Dự án đang được thực hiện với những kết quả bước đầu, đã hoàn thành vào Quý 2 năm 2019;

- Dự án cải tiến công đoạn phân loại quặng đầu vào tăng năng suất và tỷ lệ thu hồi, hiện đã hoàn thành;
- Dự án tăng công suất trong công đoạn lắng và cô đặc đồng: đây là nút thắt trong dây chuyền đồng. Với việc tăng công suất của công đoạn lắng và cô đặc, sẽ làm tăng công suất của cả dây chuyền và tăng khối lượng sản phẩm đồng sản xuất được, dự án đã đạt được kết quả và đã hoàn thành trong Quý II năm 2019; và
- Dự án nâng cấp dây chuyền fluorit tăng khả năng đào thải sunfua, cải thiện tỷ lệ thu hồi; vận hành giai đoạn rửa bổ sung trong quy trình fluorit để giảm tạp chất bằng cách rửa và giảm các phụ gia hóa chất. Dự án đã hoàn thành trong Quý IV năm 2018.

5.6 Tình Hình Kiểm Soát Chất Lượng Sản Phẩm

Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng Hiện Tại

Nhà máy chế biến phục vụ hoạt động của Công Ty bao gồm các tổ vận hành đang được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp chế biến khoáng sản để thu hồi các sản phẩm đồng, bismut, vonfram và fluorit phẩm cấp cao. Việc sản xuất ra sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công Ty. Để đảm bảo đạt được mục tiêu này, một số chương trình và chiến lược đang được thực hiện đối với toàn bộ nhà máy chế biến như:

- Để đảm bảo rằng nhà máy chế biến được tối ưu hóa, các quy trình hoạt động chi tiết từ vận hành thiết bị cho đến chuẩn bị mẫu thử đều được tuân thủ theo các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn. Quy trình đảm bảo chất lượng này cũng được lồng ghép vào;
- Lấy mẫu thử thường xuyên trong suốt quy trình từ quặng đến thành phẩm;
- Sử dụng công nghệ phân tích quang phổ Mobile XRF để giám sát việc phân tích các quy trình chế biến quan trọng trong thời gian thực tế. Điều này cho phép phát hiện sớm bất kỳ bất thường nào trong quá trình chế biến;
- Thường xuyên tiến hành phân tích toàn diện quy trình chế biến đối với toàn bộ nhà máy chế biến trên cơ sở mỗi 4 giờ, trong đó việc phân tích được hoàn thành tại các phòng thí nghiệm độc lập được công nhận được vận hành bởi Công Ty TNHH SGS Việt Nam (“SGS”) mà các phòng thí nghiệm này được đặt trong khu vực dự án của Núi Pháo;
- Từ năm 2013 đến nay, hơn 36.000 mẫu nước đã được lấy để phân tích và giám sát chất lượng môi trường;
- Phòng kiểm soát quy trình – luôn có người điều khiển, tất cả các quy trình đều được giám sát và mọi hoạt động được ghi lại trong Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB;
- Toàn bộ nhà máy chế biến được kiểm soát và giám sát từ một phòng điều khiển trung tâm sử dụng một Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán ABB 800XA tích hợp. Phòng điều khiển luôn có người điều khiển tại mọi thời điểm để đảm bảo rằng thiết bị đang hoạt động phù hợp với các chiến lược vận hành được thiết lập sẵn;

- Các thông số thời gian thực và thay đổi quy trình được thực hiện bằng cách sử dụng Hệ Thống Điều Khiển Phân Tán được lưu trữ và dễ dàng được cung cấp để phân tích bằng cách sử dụng phần mềm thu thập dữ liệu Quản Lý Tri Thức ABB;
- Nhân sự vận hành có kinh nghiệm chuyên môn được bố trí khắp nhà máy để tăng cường giám sát quy trình và liên lạc bằng vô tuyến với phòng điều khiển trung tâm. Các nhân sự này cũng hoàn thành việc kiểm tra định kỳ và lập sổ ghi chép đối với tất cả các thiết bị và các thông số quan trọng của quá trình;
- Quản lý/giám sát có mặt trong nhà máy 24/7; và
- Sử dụng các chuyên gia của bên thứ ba để kiểm tra thường xuyên quá trình và quy trình được sử dụng bởi Công Ty.

Bộ Phận Kiểm Soát Chất Lượng

Việc phân tích các mẫu thử được thực hiện bằng cách sử dụng phòng thí nghiệm tại chỗ của SGS, là một công ty cung cấp dịch vụ phân tích và chứng nhận độc lập. SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO17025 về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng chuyên biệt cho phòng thử nghiệm do tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa ISO ban hành và do đó có chương trình giám sát và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt riêng của họ tại chỗ. Ngoài ra, SGS được công nhận đạt tiêu chuẩn phòng thí nghiệm VILAS bởi Văn Phòng Công Nhận Chất Lượng của Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam và được chứng nhận kiểm soát chất lượng đối với tất cả các sản phẩm mà Công Ty sản xuất. Hàng quý, SGS cung cấp các chứng nhận đối với các sản phẩm của Công Ty.

Nhà máy chế biến của Công Ty được vận hành bởi một đội ngũ quản lý quốc tế là các chuyên gia công nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm chế biến khoáng sản. Yếu tố này kết hợp với thiết kế nhà máy tinh vi và trình độ giám sát trực tuyến và tự động hóa quy trình chế biến cao cũng như chương trình đào tạo quan trọng cho nhân viên vận hành đảm bảo nhà máy chế biến luôn được vận hành phù hợp với quy trình đã được thống nhất để luôn sản xuất các sản phẩm chất lượng cao và đồng nhất như khách hàng của Công Ty yêu cầu.

Nếu có bất kỳ xáo trộn quy trình nào xảy ra, nguyên nhân gốc rễ được xác định và giải quyết nhanh chóng trong khi bất kỳ thành phẩm nào mà có thể bị ảnh hưởng sẽ được cách ly để lấy mẫu thử bổ sung. Nếu có bất kỳ nghi ngờ nào về chất lượng của thành phẩm, thành phẩm đó sẽ được lưu trữ riêng biệt và xử lý phù hợp có tham vấn với bộ phận bán hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị làm việc chặt chẽ với đội ngũ quản lý chuỗi cung ứng để giao thành phẩm cho khách hàng của Công Ty theo các loại hợp đồng miễn trách nhiệm trên boong tàu nơi đi (FOB) và hợp đồng giá thành, bảo hiểm và cước phí vận chuyển (CIF), và các phương thức bán hàng nội địa mà thông thường được bán trên cơ sở giá xuất xưởng (EXW) tại địa điểm của Núi Pháo. Như là một phần của chương trình bảo đảm chất lượng, các công ty giám định độc lập, ví dụ như AH Knight, được thuê thực hiện giám định lại các kết quả phân tích để giao nhận và vận chuyển hàng hóa. Tất cả dữ liệu về chất lượng sản phẩm và sản lượng đều được quản lý bằng phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp của Công Ty để đảm bảo tính toàn vẹn và minh bạch của dữ liệu.

5.7 Các Hoạt Động Tiếp Thị Và Bán Hàng

Hiện nay, các sản phẩm đồng của Công Ty được tiêu thụ trong Việt Nam. Vonfram, Fluorit và Bismut được xuất khẩu cho các khách hàng ở Châu Á, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông. Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty được đặt tại Hà Nội. Công Ty đã tạo dựng và duy trì mối quan hệ với mạng lưới các khách hàng quan trọng trong Việt Nam và trên toàn cầu. Nhu cầu đối với các sản phẩm của Dự Án Núi Pháo bắt nguồn từ chính chất lượng sản phẩm. Vonfram, fluorit, đồng và bismut là các nguyên liệu thiết yếu được sử dụng cho nhiều sản phẩm tiêu dùng hiện đại.

Sản phẩm của Công Ty được bán cho các khách hàng thuộc nhiều phân khúc công nghiệp khác nhau (như công nghiệp chế tạo máy, hóa chất, chế tạo hợp kim...) và thường là các khách hàng truyền thống theo các hợp đồng cung cấp dài hạn đã ký. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được coi như là mức định giá cơ sở trong các công thức tính giá của hợp đồng bao gồm các khoản phí bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như các điều khoản thanh toán và giao hàng.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Công Ty là tiếp cận đối tác dài hạn, theo đó Công Ty nỗ lực làm việc với nhân sự chủ chốt tại tất cả các cấp trong cơ cấu tổ chức của từng khách hàng, từ đó cho phép Công Ty đưa ra giải pháp tốt nhất cho tất cả các bên. Như một phần trong chiến lược của Công Ty, Công Ty khuyến khích việc trao đổi phi độc quyền với các khách hàng để chia sẻ thông tin về phát triển sản phẩm, công nghệ chế biến và các yêu cầu chi tiết của khách hàng.

Bộ phận bán hàng và tiếp thị của Công Ty làm việc chặt chẽ với bộ phận tài chính để thường xuyên xem xét hạn mức tín dụng cho tất cả các bên đối tác. Trong một số trường hợp, Công Ty yêu cầu phải thanh toán trước hoặc có thư tín dụng; tuy nhiên các điều khoản thanh toán thường không quá 45 ngày kể từ ngày lập hóa đơn, để đảm bảo dòng tiền kịp thời.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của nhóm các công ty phát triển Dự Án Núi Pháo là mở rộng quan hệ với khách hàng trọng yếu để phát triển thêm nữa mạng lưới khách hàng tin cậy và đa dạng hoá khách hàng. Công Ty khuyến khích trao đổi kỹ thuật với khách hàng nhằm chia sẻ thông tin quan trọng, bao gồm các kỹ thuật phân tích và phát triển sản phẩm. Hơn nữa, các lãnh đạo cấp cao trong Công Ty đóng một vai trò tích cực trong việc phát triển mối quan hệ cấp cao với các khách hàng lớn, đặc biệt trong các ngành công nghiệp fluorit, bismut và vonfram.

5.8 Nhân Hiệu Thương Mại, Phát Minh Sáng Chế Và Bản Quyền

Tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này, Nhóm công ty Masan Resources đã đăng ký bảo hộ cho các nhãn hiệu sau:



Nhãn hiệu “NuiPhao Mining” và hình ảnh theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 170797 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011; và



Nhãn hiệu “Masan Resources” theo Giấy Chứng Nhận Nhãn Hiệu số 198943 do Cục Sở Hữu Trí Tuệ Việt Nam cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013.

Masan Resources và Công Ty Núi Pháo không có sáng chế hoặc bản quyền nào được đăng ký.

5.9 Các Hợp Đồng Lớn Quan Trọng Đang Được Thực Hiện Hoặc Đã Được Ký Kết

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Sản lượng	Thời gian	Giá trị hợp đồng	Thực hiện
1.	CMC Cometals ("CMC"), đã chuyển quyền lợi và nghĩa vụ cho Traxys Cometals Europe S.à.r.l.	Fluorit	Tối thiểu 200.000 tấn khô / năm	<ul style="list-style-type: none"> Thời hạn đầu là 6 năm tính từ ngày đạt công suất đầy đủ 12.000 mt/tháng trong 3 tháng liên tiếp (Từ ngày 1 tháng 3 năm 2015) Tự động gia hạn đến ngày 31 tháng 12 năm 2027 	Theo thỏa thuận bên	Từ năm 2012
2.	5N Plus. Inc	Bismut	Tối thiểu 2.500 tấn bismut / năm	<ul style="list-style-type: none"> Thời hạn đầu là 5 năm Tự động gia hạn thêm các 5 (năm) năm tiếp theo 	Theo thỏa thuận bên	Từ năm 2013
3.	Công Ty TNHH Vonfram Masan	Ty Vonfram	~100% sản lượng vonfram hàng năm	Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck đã thành lập liên doanh để cùng khai thác và bao tiêu 100% sản phẩm, hiện nay liên doanh đã trở thành công ty con của Công Ty Núi Pháo	Theo thỏa thuận bên	Từ năm 2013
4.	Traxys Europe S.A.	Đồng	82.302 tấn tinh quặng đồng	Từ ngày 11 tháng 5 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 (theo chấp thuận của Bộ Công thương thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ cho phép Công Ty Núi Pháo xuất khẩu Đồng)	Theo thỏa thuận	Năm 2020

Ghi chú:

1. Đối với các hợp đồng bao tiêu Fluorit, Bismut, Vonfram: các hợp đồng được ký kết là các hợp

đồng khung mang tính nguyên tắc. Tùy từng thời kỳ khi giá khoáng sản trên thế giới thay đổi, đơn giá các loại khoáng sản này sẽ được các bên thống nhất và sẽ áp dụng với từng lô hàng được bàn giao tại từng thời điểm.

2. Đối với sản phẩm đồng, theo công suất thiết kế của nhà máy, lượng đồng khai thác được trong năm sẽ được Công Ty chủ động bán cho các đối tác trong nước và nước ngoài theo giá cả tại từng thời điểm do hai bên thống nhất.

6. Báo Cáo Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất Và Lũy Kế Đến Quý Gần Nhất

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	% tăng giảm	Năm 2019	Quý I năm 2020
Tổng giá trị tài sản	23.998.353	4,37%	25.993.676	24.454.021
Vốn chủ sở hữu	5.513.783	5,14%	8.564.555	8.409.849
Doanh thu thuần	6.865.011	27,02%	4.706.129	1.064.809
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.037.618	99,57%	299.820	(145.136)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(23.965)	-43,74%	337.074	1.893
Lợi nhuận trước thuế	1.013.652	112,36%	638.894	(143.243)
Lợi nhuận sau thuế	965.230	111,75%	499.588	(154.696)
Tỷ lệ khoản phân chia bằng tiền mặt đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ khoản phân chia bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	15,83%	-	7,10%	-1,82%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018 và 2019 và BCTC Quý I năm 2020 của Công Ty)

BCTC được kiểm toán năm 2018 và 2019 của Tổ Chức Phát Hành thể hiện ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn bộ, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty năm 2019 bị ảnh hưởng do tác động của thị trường. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2019 giảm 31% so với năm 2018, bị tác động đáng kể bởi giá của tất cả mặt hàng kinh doanh giảm mạnh, ngoại trừ Fluorit. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế của Công Ty giảm tương ứng lần lượt là 71% và 48%. Mặc dù giá kim loại giảm mạnh trong năm 2019, nhưng công ty vẫn đạt Lợi nhuận sau thuế là khoảng 500 tỷ Đồng, nhờ đóng góp của khoản thu nhập ghi nhận từ việc dân xếp vụ kiện với Jacobs đã bù đắp được một phần những ảnh hưởng do thị trường tác động đến tình hình tài chính Công Ty.

Việc Masan Resources và Công Ty Núi Pháo được các đối tác và Hiệp Hội Ngành Vonfram Quốc Tế công nhận là thương hiệu toàn cầu nhờ các sản phẩm quặng chất lượng cao và đáng tin cậy bắt đầu ghi nhận kết quả khi giá bán vonfram và fluorit tăng đều hàng năm, và xu hướng này dự kiến sẽ còn tiếp tục. Số tiếp nhận đặt hàng của Công Ty luôn có các đăng ký từ khách hàng mới

tìm đến để mua các hóa chất công nghiệp tối cần thiết cho hoạt động kinh doanh của họ mà không có sản phẩm thương mại nào khác có thể thay thế, vì thế ảnh hưởng thị trường hiện tại là ngắn hạn và dự kiến sau khi thị trường phục hồi, doanh thu và lợi nhuận của Công Ty được cải thiện đáng kể. Trong năm 2019, Công Ty đã hoàn tất thương thảo về các điều khoản trong thương vụ mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck Group GmbH nhằm đem lại cho Công Ty một nền tảng công nghệ tái chế tiêu chuẩn cao của thế giới và mở rộng dòng sản phẩm và thị phần trên thị trường quốc tế trong tương lai, cải thiện doanh thu lợi nhuận sau khi thị trường phục hồi, và trong năm 2020, Công Ty đã hoàn tất giao dịch mua lại nền tảng kinh doanh này.

7. Chính Sách Chia Lợi Nhuận

Tại thời điểm phát hành Bản Báo Bạch này, Công Ty chưa có kế hoạch chia lợi nhuận. Tuy nhiên tùy vào tình hình thực tế, HDTV của Công Ty có thể sẽ xem xét và quyết định việc chia lợi nhuận trong khoảng thời gian còn lại của năm 2020.

Chỉ tiêu	Năm 2018	% tăng giảm	Năm 2019	Quý I năm 2020
Tỷ lệ khoản phân chia bằng tiền mặt đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ khoản phân chia bằng cổ phiếu đã trả (%)	-	-	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	15,83%	-	7,10%	-1,82%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý I năm 2020 của Công Ty)

8. Tình Hình Hoạt Động Tài Chính

8.1 Các Chỉ Tiêu Cơ Bản

Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ của Công Ty Núi Pháo đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, và các khoản phải trả và phải nộp khác đã được Công Ty Núi Pháo thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Các loại thuế, phí, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Công Ty Núi Pháo thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 31/03/2020 chi tiết như sau:

	1/1/2020 (triệu VND)	Số phải nộp trong năm (triệu VND)	Số đã nộp/bù trừ trong năm (triệu VND)	31/03/2020 (triệu VND)
Thuế giá trị gia tăng	-	90.843	(90.731)	112
Thuế xuất nhập khẩu	-	53.662	(53.646)	16

Thuế thu nhập doanh nghiệp	128.007	0	(101.000)	27.007
Thuế bảo vệ môi trường	-	4.615	(4.615)	-
Thuế thu nhập cá nhân	63.044	50.007	(84.629)	28.422
Thuế tài nguyên	-	89.169	(89.169)	-
Các loại thuế khác	1.775	6.259	(6.721)	1.313
	192.826	294.555	(430.511)	56.870

Tổng dư nợ vay:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Quý I năm 2020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.467.361	7.757.284	7.725.823
Vay ngân hàng (i)	2.467.361	3.188.857	3.143.565
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	-	4.568.427	4.582.258
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.900.501	1.986.765	1.987.841
Vay từ bên liên quan (ii)	2.890.782	-	0
Trái phiếu (iii)	7.009.719	6.555.191	6.570.099
Nợ thuê tài chính	-	-	0
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	-	-4.568.427	-4.582.258
Tổng	12.367.862	9.744.049	9.713.664

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý I năm 2020 của Công Ty)

- (i) Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn tại ngày 31 tháng 03 năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Mô tả công nợ	Loại tiền	Dư nợ tại 31/12/2018 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2019 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/03/2020 (triệu VND)
1.	Các khoản vay bằng ngoại tệ từ các ngân hàng được đảm bảo	USD	1.658.760	1.242.672	1.026.713
2.	Các khoản vay bằng VND từ các ngân hàng được đảm bảo	VND	808.601	1.946.185	2.116.852
Tổng			2.467.361	3.188.857	3.143.565

- (ii) Chi tiết các khoản vay từ bên liên quan tại ngày 31 tháng 03 năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Mô tả công nợ	Loại tiền	Dư nợ tại 31/12/2018 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2019 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/03/2020 (triệu VND)
1.	Khoản vay ngắn hạn từ H.C.Starck GmbH	USD	-	-	-
2.	Khoản vay có quyền chuyển đổi thành vốn góp từ MRTN và TNTI đáo hạn năm 2020	VND	2.890.782	-	-

Tổng	2.890.782	-	-
-------------	------------------	----------	----------

(iii) Chi tiết các khoản trái phiếu dài hạn tại ngày 31 tháng 03 năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Mô tả công nợ	Khoản tiền nợ gốc (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2018 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/12/2019 (triệu VND)	Dư nợ tại 31/03/2020 (triệu VND)
1.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	8.100.000	5.600.000	3.600.000	3.600.000
2.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
3.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	500.000	500.000	500.000	500.000
4.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	500.000	-	500.000	500.000
5.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	300.000	-	300.000	300.000
6.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	200.000	-	200.000	200.000
7.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	100.000	-	100.000	100.000
8.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	190.000	-	190.000	190.000
9.	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	210.000	-	210.000	210.000

Tình hình công nợ hiện nay:

(i) **Các khoản phải thu:**

Chỉ tiêu	Đơn vị: triệu VND		
	2018	2019	Quý I năm 2020
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.623.089	1.745.856	1.541.741
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	960.322	280.414	512.869
Trả trước cho người bán ngắn hạn	175.750	204.604	203.710
Phải thu ngắn hạn khác	487.017	260.838	261.683
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	-	1.000.000	563.479
Các khoản phải thu dài hạn	1.335.308	1.303.869	1.300.093
Phải thu dài hạn khác	1.335.308	1.303.869	1.300.093

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý I năm 2020 của Công Ty)

(ii) Các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	2018	2019	Quý I năm 2020
Các khoản phải trả ngắn hạn	4.098.363	11.909.564	10.502.502
Phải trả người bán ngắn hạn	526.293	324.541	232.201
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	238.767	1.105.603	829.819
Thuế phải nộp Nhà nước	66.545	192.826	56.870
Phải trả người lao động	-	6	2042
Chi phí phải trả ngắn hạn	692.648	654.888	580.994
Phải trả ngắn hạn khác	106.750	1.874.416	1.074.753
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.467.361	7.757.284	7.725.823
Các khoản trả dài hạn	14.386.206	5.519.568	5.541.670
Phải trả dài hạn khác	3.993.041	3.000.000	3.000.000
Vay dài hạn, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn	9.900.501	1.986.765	1.987.841
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	3.900	15352
Dự phòng phải trả dài hạn	492.664	528.903	538.476

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý I năm 2020 của Công Ty)

Chỉ tiêu	2018	2019	Quý I năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,05	0,63	0,58
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,66	0,37	0,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	77,03%	67,05%	65,61%
Hệ số Nợ/ Vốn của các nhà đầu tư ²	224,34%	113,77%	115,50%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng luân chuyển hàng hóa: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,01	1,61	1,09
Vòng quay tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,19	0,17
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	14,06%	10,62%	-14,52%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,06%	10,62%	-14,52%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn của các nhà đầu tư ²	15,83%	7,10%	-1,82%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,11%	2,00%	-0,61%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	15,11%	6,37%	-13,63%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Tổng tài sản	4,32%	1,15%	-0,59%
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	-	-	-

² lợi nhuận sau thuế và vốn của các nhà đầu tư được xác định sau khi đã loại trừ lợi ích của cổ đông không kiểm soát

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý I năm 2020 của Công Ty)

Về khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán các nghĩa vụ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành cuối năm 2018 được cải thiện đáng kể so với năm 2017. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,71% lên 1,05% và hệ số thanh toán nhanh của Tổ Chức Phát Hành tăng từ 0,42% lên 0,66%.

Trong năm 2019 và quý I năm 2020, hệ số thanh toán giảm do ảnh hưởng bởi tình hình kinh doanh tăng trưởng chậm lại và có một số khoản vay dài hạn chuẩn bị đến hạn trong năm 2020 được chuyển thành nợ ngắn hạn; tuy nhiên, Công Ty đã chuẩn bị sẵn kế hoạch huy động vốn để đảm bảo cấu trúc tài chính an toàn. Ngoài ra, Công Ty đã được phê duyệt giấy phép xuất khẩu đồng trong tháng 5 năm 2020, và doanh thu từ việc xuất khẩu đồng có thể giúp Công Ty cải thiện chỉ số này.

Về cơ cấu vốn:

Các chỉ tiêu về nợ như tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản giảm từ 77% xuống mức 67% và Nợ/Vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành cuối năm 2019 cải thiện từ mức 2,2 lần xuống chỉ còn 1,1 lần. Năm 2019, tỷ lệ Nợ trên Vốn chủ sở hữu giảm mạnh do tổng số dư nợ ngắn hạn và dài hạn giảm 21% so với thời điểm cuối năm 2018 và Tổ Chức Phát Hành đã tăng thêm vốn chủ sở hữu, giúp ổn định và cải thiện chỉ tiêu về cơ cấu vốn. Tại Quý I năm 2020, tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản tiếp tục được cải thiện xuống còn mức 65.6%.

Về năng lực hoạt động:

Tình hình kinh doanh tốt trong năm 2018 khiến chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho của Tổ Chức Phát Hành tăng từ 2,84 vòng tại năm 2017 lên 3,01 vòng tại năm 2018. Tổ Chức Phát Hành vẫn đang tiếp tục thực hiện các chính sách kiểm soát và quản lý hàng tồn kho để đảm bảo chỉ số này duy trì ở mức an toàn. Hệ số vòng quay tổng tài sản của Tổ Chức Phát Hành được cải thiện trong năm 2018 từ 0,24 lần lên 0,29 lần.

Trong năm 2019, chỉ số vòng quay hàng tồn kho và tài sản giảm về mức tương ứng 1,61 lần và 0,19 lần chủ yếu do sản lượng đồng và vonfram tồn kho tăng, và xu hướng này tiếp tục trong quý I năm 2020 vì tác động của thị trường. Trong năm 2020, MSR đang tiếp tục tìm kiếm các giải pháp xây dựng nhà máy tinh luyện để bán sản phẩm tại thị trường địa phương. Ngoài ra, Công Ty đã được phê duyệt giấy phép xuất khẩu đồng trong tháng 5 năm 2020; do vậy, chỉ số vòng quay tồn kho và tài sản của Công Ty dự kiến có thể được cải thiện nhờ vào doanh thu từ việc xuất khẩu đồng.

Về khả năng sinh lời:

Nhờ các yếu tố tích cực từ giá bán và sản lượng bán các sản phẩm của Tổ Chức Phát Hành, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cũng được cải thiện trong 2018 như lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân đạt 15,83%, cao gấp đôi mức 7,75% của năm 2017. Biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cải thiện từ mức 9,62% vào năm 2017 lên đến 15,11% tại năm 2018, và chỉ số lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản cải thiện hơn 4 lần từ mức 2,26% năm 2017 lên 4,32% tại năm 2018.

Tại năm 2019, do ảnh hưởng giá hàng hóa trên thị trường, hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần và Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn của các nhà đầu tư sụt giảm lần lượt ở mức 10.62% và 7.10%. Và tại quý I năm 2020, do ảnh hưởng của thị trường quốc tế, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời bị ảnh hưởng, tuy nhiên việc hoạt động trở lại của thị trường trong nước và quốc tế sau

thời gian dừng hoạt động cho dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 sẽ phục hồi tình trạng sản xuất và cải thiện các chỉ số trong các quý tiếp theo của năm 2020. Ngoài ra, để cải thiện hiệu quả kinh doanh, việc mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH tại MTC để sở hữu toàn bộ công nghệ chế biến tiên tiến và thương vụ mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C.Starck Group GmbH là bước đi chiến lược của Tổ Chức Phát Hành trong việc gia tăng lợi ích và cải thiện vị thế tài chính, giúp công ty mở rộng quy mô thị trường đầu ra từ 1,3 tỷ USD lên 4,6 tỷ USD với mức giá bán cao hơn 30-50% so với các sản phẩm APT hiện tại của Công Ty.

9. Hội Đồng Thành Viên, Ban Giám Đốc, Kế Toán Trưởng

9.1 Hội Đồng Thành Viên

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Chủ tịch
Ông Nguyễn Văn Thắng	Phó Chủ tịch
Ông Craig Richard Bradshaw	Thành viên
Ông Danny Le	Thành viên

Dưới đây là chi tiết về các thành viên HĐQT của Tổ Chức Phát Hành:

1. Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 11/12/1970
- Số chứng minh nhân dân: 025222887
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh Tế, Đại Học Thương Mại Việt Nam
- Quá trình công tác:
 - 1993 – 1997: Giám đốc Công ty CP Dạ Mỹ
 - 1997 – 2002: Tổng Giám Đốc Công ty CP Việt Tiến
 - 2002 – 2008: Thành viên HĐQT – Công ty Thương Mại Masan
 - 2002 – 2009: Thành viên HĐQT của Công ty CP Hàng Tiêu Dùng Masan
 - 2003 – 2005: Phó Tổng Giám Đốc – Công Ty Đầu Tư Masan
 - 2005 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Masan
 - 2007 – 01/2017: Thành viên HĐQT – Công ty CP XD số 3 Hải Phòng
 - 11/2008 – nay: Phó Tổng Giám Đốc – Công ty CP Masan
 - 2009 – 2/2018: Chủ tịch Công ty TNHH Masan Brewery, Chủ tịch Công ty TNHH MasanConsumerHoldings
 - 2009 – nay: Thành viên HĐQT và phó Tổng Giám Đốc – MSN

2010 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty Núi Pháo

2011 – nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Baltic Titan, Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương, Chủ Tịch HĐQT Công ty CP Bất Động Sản Masan

2013 – nay: Thành viên HĐQT tại Masan Resources

9/2014 – 8/2015: Chủ Tịch Công ty TNHH Lamka Master Brewer

2/2015 – nay: Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG

2/2015 – nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution

3/2015 – nay: Chủ Tịch Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY

2/2018 – nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MasanConsumerHoldings, Công ty TNHH Masan Brewery

Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:
- Chức vụ tại tổ chức khác:

Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Masan
Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT - Masan Resources

Thành viên HĐQT và Phó Tổng Giám Đốc – Công ty CP Tập đoàn Masan

Thành viên HĐQT - Công ty TNHH MasanConsumerHoldings

Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Masan Brewery

Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Vonfram Masan

Chủ Tịch HĐQT - Công ty CP Bất Động Sản Masan

Chủ Tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Xây Dựng Hoa Hướng Dương

Chủ tịch Công ty - Công ty TNHH MTV Masan Brewery Distribution

Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY

Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG

Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH Masan Master Brewer

Chủ tịch Công ty – Công ty TNHH MTV Masan Brewery MB

Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh

	Thành viên HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Baltic Titan
<ul style="list-style-type: none"> • Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Phát Hành: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Phát Hành của bản thân và những người có liên quan: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Thù lao và các khoản lợi ích khác: 	Không
2. Ông Nguyễn Văn Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT	
<ul style="list-style-type: none"> • Giới tính: 	Nam
<ul style="list-style-type: none"> • Ngày tháng năm sinh: 	14/9/1957
<ul style="list-style-type: none"> • Số Chứng minh nhân dân 	090470619
<ul style="list-style-type: none"> • Quốc tịch: 	Việt Nam
<ul style="list-style-type: none"> • Quá trình công tác 	1993 – 2004: Giám đốc Chi nhánh Geleximco Thái Nguyên và Chi nhánh Geleximco Tuyên Quang - Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco) 2005 – 2010: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Nuiphaovica) 2006 – 2010: Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACORP) 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACO - LTD) 2007 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh 2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan 2010 – 2016: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Khoáng sản An Khánh 2010 – 2016: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị - Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp An Khánh 3/2013 – nay: Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên 2014 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Công Ty Núi Pháo; 2014 – nay: Chủ tịch HĐQT – MTC 2015 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh Tháng 4/2016 – nay: Thành viên HĐQT – Masan Resources

<ul style="list-style-type: none"> • Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: 	Phó Chủ tịch HDTV
<ul style="list-style-type: none"> • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: 	Thành viên HĐQT – Masan Resources Chủ tịch HDTV – MTC Chủ tịch HDTV Công ty TNHH Xuất Nhập khẩu và Đầu tư Thái Nguyên (INTRACO - LTD) Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Tập đoàn Baltic Titan Chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng An Khánh Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh Phó chủ tịch thứ nhất Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên
<ul style="list-style-type: none"> • Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Phát Hành: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Phát Hành của bản thân và những người có liên quan: 	Không
<ul style="list-style-type: none"> • Thủ lao và các khoản lợi ích khác: 	Không
3. Ông Craig Richard Bradshaw – Thành viên HDTV	
<ul style="list-style-type: none"> • Giới tính: 	Nam
<ul style="list-style-type: none"> • Ngày tháng năm sinh: 	28/9/1971
<ul style="list-style-type: none"> • Số Hộ chiếu: 	PE0407775
<ul style="list-style-type: none"> • Quốc tịch: 	Australia
<ul style="list-style-type: none"> • Trình độ chuyên môn: 	Cử nhân kinh doanh, Đại học Southern Queensland, Úc
<ul style="list-style-type: none"> • Quá trình công tác: 	Trước 2011: Tổng Giám đốc Toàn quốc - Toll tại Thái Lan; Giám Đốc Thương Mại Cao Cấp - Lane Xang Minerals Ltd 2011 – 2015: Giám Đốc Vận Hành - Công Ty Núi Pháo Tháng 5/2015 – nay: Tổng Giám Đốc - Công Ty Núi Pháo Từ 8/2017 – nay: Tổng Giám Đốc - Masan Resources Từ 8/2018 – nay: Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật – MTC
<ul style="list-style-type: none"> • Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: 	Tổng Giám Đốc
<ul style="list-style-type: none"> • Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: 	Tổng Giám Đốc Masan Resources Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật MTC

		Thành viên HĐQT – MTC
• Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:		Không
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Phát Hành:		Không
• Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:		Không
• Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Phát Hành của bản thân và những người có liên quan:		Không
• Thù lao và các khoản lợi ích khác:		Không
4. Ông Danny Le – Thành viên HĐQT		
• Giới tính:		Nam
• Ngày tháng năm sinh:		13/7/1984
• Số hộ chiếu:		565709439
• Quốc tịch:		Mỹ
• Trình độ chuyên môn:		Cử Nhân, Đại học Bowdoin
• Quá trình công tác:		2006 – 2010: Morgan Stanley - Chuyên viên phân tích, Bộ phận Ngân hàng Đầu tư 2010 – nay: Masan Group - Giám đốc Chiến Lược và Phát Triển
• Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:		Thành viên HĐQT
• Chức vụ tại tổ chức khác:		Chủ tịch HĐQT - Masan Resources Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Việt - Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Masan Consumer Holdings Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Masan Brewery
• Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành:		Không
• Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Phát Hành:		Không
• Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:		Không
• Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Phát Hành của bản thân và những người có liên quan:		Không
• Thù lao và các khoản lợi ích khác:		Không

9.2 Ban Giám Đốc Và Kế Toán Trưởng

Họ tên	Chức danh
Ông Craig Richard Bradshaw	Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	Kế Toán Trưởng

Dưới đây là chi tiết về các thành viên trong Ban Giám Đốc và Kế Toán Trưởng của Tổ chức Phát hành:

1. Ông Craig Richard Bradshaw – Tổng Giám Đốc

Vui lòng xem chi tiết tại phần giới thiệu các thành viên HDTV.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Kế Toán Trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 21/01/1974
- Số Chứng minh nhân dân : 011670372
- Quốc tịch : Việt Nam
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán – ĐH Kinh tế Quốc Dân
Chứng chỉ Kiểm toán viên – Bộ Tài chính
- Quá trình công tác : 9/1995 – 10/2005: Kiểm toán viên, Trưởng nhóm, Giám sát kiểm toán, Phó Giám đốc Kiểm toán – Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam và Công ty TNHH KPMG Việt Nam
11/2005 – 4/2018: Kế Toán Trưởng – Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc;
7/2018 – nay: Kế Toán Trưởng – MRTN, Công ty Núi Pháo, MTC và Masan Resources
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công Ty Núi Pháo : Kế Toán Trưởng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Kế Toán Trưởng tại Masan Resources, MRTN và MTC
- Lợi ích liên quan đến Tổ Chức Phát Hành : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Tổ Chức Phát Hành : Không
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành : Không
- Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Tổ Chức Phát Hành của bản thân và những người có liên quan : Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

10. Tài Sản

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Quý I năm 2020
Tài sản cố định hữu hình	13.813.236	12.341.451	12.128.769
Nhà cửa và vật kiến trúc	3.921.015	3.884.793	3.833.524
Máy móc và thiết bị	9.864.552	8.366.701	8.207.782
Dụng cụ văn phòng	5.368	3.967	3.514
Phương tiện vận chuyển	7.009	4.584	4.041
Các tài sản khai khoáng khác	15.292	81.406	79.908
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	-	-	0
Tài sản cố định vô hình	499.851	465.482	454.648
Phần mềm	39.050	35.232	32.036
Quyền khai khoáng	460.801	430.250	422.613

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019 và BCTC Quý I năm 2020 của Công Ty)

11. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 3 Năm Tới

Công Ty Núi Pháo chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu ra công chúng trong 3 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT của Công Ty thông qua trên cơ sở nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng năm.

12. Kế Hoạch Lợi Nhuận Các Năm Tiếp Theo

12.1 Kế Hoạch Lợi Nhuận

Đơn vị: tỷ VND

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020	2019	% TĂNG GIẢM
1.	Doanh thu thuần	9.273	4.706	97%
2.	Lợi nhuận sau thuế	96	500	(80,8%)
3.	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	1,04%	10,62%	(90,2%)
4.	Tỷ lệ LNST/vốn chủ sở hữu bình quân	1,11%	7,10%	(8,4%)

(Nguồn: Công Ty)

12.2 Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Nêu Trên

Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

Với diễn biến phức tạp đang diễn ra của đại dịch COVID-19, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp ứng phó với các bất ổn kinh tế trong nước và thế giới, đề ra các chiến lược ngắn hạn tùy theo diễn biến của đại dịch. Chúng tôi tin tưởng là cơ hội chuyển tài sản thành tiền mặt đối với

sản phẩm đồng tồn kho của Công ty sau khi có được giấy phép xuất khẩu và thương vụ mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C. Stark Tungsten GmbH (HCS) sẽ giúp Công ty vượt qua bất kỳ khó khăn ngắn hạn nào trên thị trường mà Công ty đang hoạt động.

Nằm trong kế hoạch chiến lược 5 năm, Công ty đã công bố việc mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của HCS và như đã đề cập ở trên, thương vụ này đã hoàn tất trong quý 2 năm 2020. Ban điều hành tiếp tục nhận thấy tính cấp thiết của việc mở rộng kinh doanh chế biến sâu, một mảng có giá trị cao và ít xảy ra biến động về doanh thu hơn nhiều so với thị trường sản phẩm trung gian và thị trường oxit kim loại mà công ty đang hoạt động. Việc mua lại HCS là bước đi tiếp theo trong việc thực hiện chiến lược trong những năm qua và sẽ giúp Công ty tăng đáng kể tính linh động. Trong thị trường hiện tại, việc hoàn tất thương vụ mua lại sẽ cho phép Công ty linh hoạt hơn đối với các dòng sản phẩm của công ty và có khả năng cải thiện biên lợi nhuận khi các sản phẩm được thông qua HCS để chế biến sâu.

Kế hoạch đầu tư

Các khoản đầu tư theo kế hoạch trong năm 2020 dự kiến vào khoảng 2.400 đến 2.500 tỷ Đồng, bao gồm đầu tư vào nền tảng kinh doanh Vonfram của HCS và các tài sản cố định, hoạt động mở và địa chất khác.

13. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Lợi Nhuận

Về kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành

Kế hoạch lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà Tổ Chức Phát Hành đã đạt được trong việc sản xuất và kinh doanh khoáng sản, đặc biệt là vonfram qua các năm, kế hoạch mở rộng và phát triển cũng như tình hình tài chính khả quan của Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận năm 2020 như đã đề ra ở mục trên của Tổ Chức Phát Hành là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng.

Về khả năng cân đối thanh toán trả nợ gốc và lãi của Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng dòng tiền thuần thu được từ hoạt động kinh doanh của mình để cân đối trả nợ lãi và gốc Trái Phiếu. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu. Việc mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH tại MTC để sở hữu toàn bộ công nghệ chế biến tiên tiến, cùng với việc mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram của H.C.Starck Group GmbH đã hoàn tất trong Quý 2 năm 2020 cho phép Tổ Chức Phát Hành mở rộng danh mục sản phẩm, mạng lưới khách hàng và vươn ra các thị trường toàn cầu; và việc được cấp giấy phép xuất khẩu đồng trong năm 2020 dự kiến sẽ mang lại kết quả kinh doanh khả quan cho Tổ Chức Phát Hành, ảnh hưởng tích cực đến doanh thu, sự chủ động trong việc điều chỉnh đơn giá bán cho các đối tác trên thị trường và việc hợp nhất lợi nhuận. Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành nhận thấy rằng kế hoạch và khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành có thể thực hiện được nếu không xảy ra các rủi ro bất khả kháng.

Tổ Chức Tư Vấn xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành.

14. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

14.1 Công tác đền bù giải phóng mặt bằng

Đến hết Quý I năm 2020, Công Ty Núi Pháo về cơ bản đã đền bù và giải phóng mặt bằng cho hầu hết các diện tích đất phục vụ cho hoạt động khai thác chế biến và chế biến khoáng sản, và ký 68 hợp đồng thuê đất đối với 592 ha trên tổng diện tích 631 ha đất được Nhà nước giao để thực hiện dự án. Tổ Chức Phát Hành sẽ phối hợp với ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục thực hiện việc thu hồi đất đối với các diện tích còn lại trong năm 2020.

14.2 Tình Hình Thanh Tra Của BTNMT

Trong năm 2017, BTNMT đã hoàn tất cuộc thanh tra về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, khoáng sản, đất đai và tài nguyên nước đối với Tổ Chức Phát Hành và theo đó đã ban hành bản kết luận thanh tra. Bản kết luận thanh tra này đã chỉ ra một số điểm cần khắc phục liên quan đến những vấn đề thanh tra nêu trên và đưa ra một số yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Tổ Chức Phát Hành. Ngoài khoản phạt vi phạm hành chính không trọng yếu, Tổ Chức Phát Hành không bị áp dụng hình thức xử phạt nào khác liên quan đến môi trường.

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện hầu hết các biện pháp khắc phục theo khuyến nghị của bản Kết luận Thanh tra. Kết quả thực hiện các yêu cầu của Kết luận Thanh tra đã được Tổ Chức Phát Hành báo cáo thường xuyên đến Tổng cục Môi trường – Bộ TNMT để được hướng dẫn và giám sát. Chấp thuận cuối cùng về việc hoàn thành các biện pháp khắc phục phụ thuộc vào quá trình làm việc, trao đổi cũng như sự phê duyệt của các cơ quan chức năng liên quan, vì vậy Tổ Chức Phát Hành chưa có ước tính đáng tin cậy về ảnh hưởng tài chính của việc thực hiện các biện pháp khắc phục. Do đó, không có khoản dự phòng nào được ghi nhận trong BCTC của Tổ Chức Phát Hành.

14.3 Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có 6 trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán bao gồm chi tiết như bên dưới:

STT	Mô tả trái phiếu	Dư nợ tại 31/03/2020 (triệu VND)
1	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	3.600.000
2	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm (đã đáo hạn vào tháng 6 năm 2020)	1.000.000
3	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	500.000
4	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	500.000
5	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	300.000
6	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	200.000
7	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	100.000
8	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	190.000
9	Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	210.000
Các trái phiếu phát hành sau ngày 31/3/2020		
10	Các Trái phiếu tiền đồng có bảo đảm	2.405.000

15. Các Thông Tin, Các Tranh Chấp KIỆN TỤNG Liên Quan Tới Công Ty Có Thể Ảnh Hưởng Đến Giá Trái Phiếu Chào Bán (Nếu Có)

Không có.

V. CÁC TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Mục V này chi trình bày tóm tắt (mà không phải toàn bộ) các điều khoản và điều kiện của Các Trái Phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này. Các điều khoản và điều kiện đầy đủ của Các Trái Phiếu (sau đây gọi là “**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) được quy định tại Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu số 01/2019/BHA/NPM-TCBS (cho Trái Phiếu NPMPO2022_01), Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu số 02/2019/BHA/NPM-TCBS (cho Trái Phiếu NPMPO2022_02) và Phụ Lục I của Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu số 03/2019/BHA/NPM-TCBS (cho Trái Phiếu NPMPO2022_03) được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (được xác định tại Đoạn 13 có tiêu đề “Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu” của Mục V dưới đây) (sau đây gọi là “**Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**”).

Ngoài Các Điều Kiện Trái Phiếu, Trái Phiếu còn chịu sự điều chỉnh của Các Văn Kiện Trái Phiếu. Các Văn Kiện Trái Phiếu được lưu tại địa chỉ của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu (nêu tại trang đầu của Bản Cáo Bạch) để Nhà Đầu Tư nghiên cứu, xem xét và sao chụp (nếu cần).

Một khi đăng ký mua Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư (i) được coi là đã nghiên cứu và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, (ii) phụ thuộc vào việc đã thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu, được hưởng các quyền và lợi ích quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, và (iii) chịu sự ràng buộc của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu.

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội thông qua ngày 29/6/2006 (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 62/2010/QH12 do Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2010 và Luật số 35/2018/QH14 do Quốc Hội thông qua ngày 20/11/2018);
- Nghị Định Số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị Định Số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng Khoán;
- Thông Tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật khác có liên quan;

- Nghị Quyết số 07/2019/NQ-HĐTV ngày 5/6/2019 của HĐTV của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt phương án phát hành Trái Phiếu, phê duyệt bộ hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng, phê duyệt phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu và phương án trả nợ Trái Phiếu; và
- Quyết Định số 133a-2019/QĐ-NPM ngày 20/6/2019 của Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng và việc chỉ định Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá Và Tư Vấn Quốc Tế (VALUCO) làm Tổ chức định giá độc lập.
- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 101/GCN-UBCK ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Tổ Chức Phát Hành.
- Quyết định số 75/2020/QĐ-TGD ngày 20/5/2020 của Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành thông qua việc triển khai chào bán Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2.
- Quyết định số 97A/2020/QĐ-TGD ngày 24/6/2020 của Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành thông qua việc triển khai chào bán Trái Phiếu ra công chúng Đợt 3.

2. Loại Và Đặc Điểm Trái Phiếu

Các Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản. Các Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.

3. Lãi Suất

Lãi suất áp dụng chung cho tất cả Các Trái Phiếu là:

- (i) Lãi suất cho 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: 10,00% (mười phần trăm)/năm; và
- (ii) Lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên: Tổng của 3,10% (ba phẩy một phần trăm)/năm và lãi suất tham chiếu là trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng đồng Việt Nam do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi Nhánh Thành Phố Hà Nội, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Sở Giao Dịch, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam – Sở Giao Dịch, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Sở Giao Dịch 1 công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

4. Kỳ Hạn Trả Lãi

Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu: Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày tròn 6 (sáu) tháng từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc.

5. Mệnh Giá

Mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (Một trăm nghìn Đồng Việt Nam).

6. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán

Tổng số Các Trái Phiếu dự kiến chào bán là 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu tương đương giá trị 3.000.000.000.000 (ba nghìn tỷ Đồng), cụ thể như sau:

- (i) Trái Phiếu NPMPO2022_01: dự kiến 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá), trong đó khối lượng thực tế đã phát hành thành công là 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) Trái Phiếu tương đương 210.000.000.000 VND (hai trăm mười tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá);
- (ii) Trái Phiếu NPMPO2022_02: dự kiến 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá), trong đó khối lượng thực tế đã phát hành thành công là 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá); và
- (iii) Trái Phiếu NPMPO2022_03: dự kiến 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu tương đương 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá).

7. Giá Chào Bán Dự Kiến

Giá chào dự kiến là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng)/Trái Phiếu.

8. Phương Pháp Tính Giá

Phương pháp tính giá của các Trái Phiếu là 100% mệnh giá.

9. Phương Thức Phân Phối

Các Trái Phiếu được phân phối cho nhà đầu tư thông qua Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.

10. Thời Gian Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng (“**Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”) do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Các Trái Phiếu với tổng số lượng Các Trái Phiếu phát hành dự kiến là 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu, tương đương với 3.000 (ba nghìn) tỷ đồng tính theo mệnh giá trong các đợt chào bán ra công chúng (với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá mười hai (12) tháng phù hợp với quy định pháp luật liên quan) với thời gian của các đợt chào bán dự kiến như sau:

- (i) Đợt 1: dự kiến phát hành trong Quý III năm 2019 hoặc Quý IV năm 2019, tối đa 1.000 tỷ VND với kỳ hạn 3 năm (Trái Phiếu NPMPO2022_01); trong đó khối lượng thực tế đã chào bán thành công là 2.100.000 (hai triệu một trăm nghìn) Trái Phiếu vào tháng 10 năm 2019, tương đương 210.000.000.000 VND (hai trăm mười tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá);

- (ii) Đợt 2: dự kiến phát hành trong Quý II năm 2020 hoặc Quý III năm 2020, tối đa 1.000 tỷ VND với kỳ hạn 3 năm (Trái Phiếu NPMPO2022_02), trong đó khối lượng thực tế đã chào bán thành công là 10.000.000 (mười triệu) Trái Phiếu, tương đương 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng) (tính theo mệnh giá); và
- (iii) Đợt 3: dự kiến phát hành trong Quý II năm 2020 hoặc Quý III năm 2020, tối đa 1.000 tỷ VND với kỳ hạn 3 năm (Trái Phiếu NPMPO2022_03).

(mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên là một “**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”)

Cụ thể, lịch trình phân phối các Trái Phiếu dự kiến của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN DỰ KIẾN
1.	Tổ Chức Phát Hành nhận Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng từ UBCKNN (<i>hoặc nội dung chấp thuận của UBCKNN cho đợt chào bán thứ hai và thứ ba</i>)	T
2.	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán	T+3
3.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T+3 đến T+89
3.1	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 2	T+3 đến T+24
	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+3</i>
	<i>Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+4 đến T+23</i>
	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+24</i>
3.2	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 3	T+3 đến T+34
	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+3</i>
	<i>Thời gian cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+4 đến T+33</i>
	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T+34</i>
4.	Tổ Chức Phát Hành kết thúc phân phối Trái Phiếu	T+25/T+35

5.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6.	UBCKNN ban hành công văn chấp thuận kết quả chào bán	Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát hành gửi báo cáo kết quả phát hành
7.	Tổ Chức Phát Hành giải tòa tiền từ Tài Khoản Phong Tòa	

Ghi chú:

- Thời gian phân phối cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành của mỗi Đợt Phát Hành;
- Thời hạn phân phối trái phiếu ("**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**") được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành;
- Khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng.

11. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) Thời hạn chào bán: Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng ("**Bản Thông Báo Phát Hành**") theo quy định của pháp luật hiện hành, và thời gian đăng ký mua trái phiếu dự kiến là kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố Bản Thông Báo Phát Hành cho tới ngày kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu. Tuy nhiên, thời gian nhận đăng ký mua Trái Phiếu có thể kết thúc sớm hơn trước khi kết thúc Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu khi số lượng Trái Phiếu mà các nhà đầu tư đăng ký mua bằng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng nhưng đảm bảo thời gian đăng ký mua Trái Phiếu cho nhà đầu tư tối thiểu là **20 (hai mươi) ngày** kể từ ngày công bố Bản Thông Báo Phát Hành.
- (b) Tổng số lượng chào bán: 30.000.000 (ba mươi triệu) Trái Phiếu.
- (c) Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu:
- Đối với tổ chức: tối thiểu 50 tỷ Đồng mệnh giá Trái Phiếu; và
 - Đối với cá nhân: tối thiểu 5 tỷ Đồng mệnh giá Trái Phiếu.
- (d) Phương thức đăng ký mua và thanh toán: Nhà đầu tư sẽ được ưu tiên mua theo thứ tự về thời gian đăng ký cho đến khi toàn bộ số lượng Trái Phiếu được bán hết. Để tránh nhầm lẫn, (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành;

- và (ii) thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 ngày theo quy định pháp luật.
- (e) Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua trái phiếu vào tài khoản theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Tổ Chức Bảo Lãnh Phát Hành tại các thông báo phát hành có liên quan.
 - (f) Quyền lợi của nhà đầu tư Trái Phiếu: Nhà đầu tư sau khi hoàn thành việc mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký với tư cách là Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, được cấp bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (theo yêu cầu của chủ sở hữu trái phiếu) và được hưởng các quyền và lợi ích của người sở hữu Trái Phiếu theo các quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.
 - (g) Chuyển giao trái phiếu: Trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành, nhà đầu tư sẽ nhận được bản gốc trích lục Sổ Đăng Ký (nếu chủ sở hữu trái phiếu có yêu cầu).
 - (h) Đối tượng được đăng ký mua: Tổ chức và cá nhân, trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
 - (i) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trong trường hợp số lượng đặt mua lớn hơn tổng số lượng Trái Phiếu được phép chào bán:
 - (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
 - (j) Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đặt mua của nhà đầu tư không đáp ứng đủ số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu được quy định tại điểm (c) nêu trên:
 - (i) Thời hạn: Trong vòng 5 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Phát Hành.
 - (ii) Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đăng ký đặt mua Trái Phiếu có liên quan.
- 12. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu**
- (a) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu, bao gồm cả tiền lãi và gốc, theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu;
 - (b) Được đại diện bởi Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trong việc thi hành một số quyền của mình theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu;
 - (c) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, chiết khấu, làm tài sản bảo đảm, để tặng, cho, để lại thừa kế, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác hoặc tham gia các giao dịch thương mại/dân sự/tín dụng hợp pháp khác phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật;

- (a) Tài sản bảo đảm: Cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan ("Cổ Phần MSR") thuộc sở hữu của Công ty TNHH Tâm Nhìn Masan được HDTV của Công ty
- 14.3 Tài Sản Bảo Đảm**
- Các Trái Phiếu được bảo đảm toàn bộ bằng tài sản.
- 14.2 Hình Thức Bảo Đảm**
- TCBS (nhân tài sản thế chấp với vai trò Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu hành động nhân danh và thay mặt cho các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu) và/hoặc một tổ chức/cá nhân đáp ứng các yêu cầu của văn bản pháp luật có liên quan do Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định để cùng với hoặc thay thế cho Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu nhân và quản lý các tài sản bảo đảm ("Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm").
- 14.1 Tổ Chức Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm**
- 14. Cam Kết Về Bảo Đảm**
- Tổ Chức Phát Hành đã chi định Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thuật, với các thông tin được nêu ở phần đầu của Bản Cáo Bạch này, làm Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại ngày phát hành Trái Phiếu. Chủ Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chi định Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.
- 13. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu**
- Cho đến khi nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành ("Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu").
- (d) Được cấp trích lục Sổ Đăng Ký Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (e) Được tham dự Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và biểu quyết tại Hội Nghị Chủ Sở Hữu Trái Phiếu và được lấy ý kiến và biểu quyết về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (f) Được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc Các Văn Kiện Trái Phiếu; và
- (g) Các quyền khác theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

TNHH Tầm Nhìn Masan thông qua việc thế chấp một số lượng Cổ Phần MSR theo Nghị Quyết số 113/2019/NQ-HĐTV ngày 5/6/2019.

- (b) Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá và Tư Vấn Quốc Tế (VALUCO) được chỉ định theo Quyết Định số 133a-2019/QĐ-NPM ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Tổ Chức Phát Hành.
- (c) Cổ Phần MSR thế chấp làm tài sản bảo đảm cho các Đợt Phát Hành Trái Phiếu Ra Công Chúng, cụ thể từng đợt phát hành như sau:
- (i) Đợt 1: Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan đã thế chấp 104.493.208 Cổ Phần MSR (tại thời điểm thế chấp, Công ty TNHH Tầm nhìn Masan đang sở hữu 863.270.140 Cổ Phần MSR):
- Theo Chứng thư định giá số 602/2019/CT-VALUCO ký ngày 24 tháng 6 năm 2019, giá trị mỗi Cổ Phần đã được định giá là 19.140 Đồng/Cổ Phần MSR bởi Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá và Tư Vấn Quốc Tế (VALUCO).
 - Tài sản bảo đảm cho Đợt 1 được quy định theo Hợp Đồng Bảo Đảm Bằng Cổ Phần MSR số 05/2019/HĐBĐ/MH-TCBS ký ngày 27/6/2019 giữa Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan và TCBS với tư cách là Đại diện chủ sở hữu trái phiếu với số lượng cổ phần thế chấp là 104.493.208 Cổ Phần MSR và giá trị bảo đảm của cổ phần thế chấp là 1.333.333.334.080 VND.
 - Tài sản bảo đảm của Đợt 1 là 104.493.208 Cổ Phần MSR đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch, Tài Sản tại thành phố Đà Nẵng chứng nhận vào ngày 27 tháng 06 năm 2019.
- (ii) Đợt 2: Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan đã thế chấp 136.054.422 Cổ Phần MSR làm tài sản bảo đảm (tại thời điểm thế chấp, Công ty TNHH Tầm nhìn Masan đang sở hữu 949.597.153 Cổ Phần MSR):
- Theo Chứng thư định giá số 406/2020/CT-VALUCO ký ngày 07 tháng 05 năm 2020, giá trị mỗi Cổ Phần đã được định giá là 14.700 Đồng/Cổ Phần MSR bởi Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá và Tư Vấn Quốc Tế (VALUCO).
 - Tài sản bảo đảm cho Đợt 2 được quy định theo Hợp Đồng Bảo Đảm Bằng Cổ Phần MSR số 01/2020/HĐBĐ/MH-TCBS ký ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan và TCBS với tư cách là Đại diện chủ sở hữu trái phiếu với số lượng cổ phần thế chấp là 136.054.422 Cổ Phần MSR và giá trị bảo đảm của cổ phần thế chấp là 1.333.333.335.600 VND.
 - Tài sản bảo đảm của Đợt 2 là 136.054.422 Cổ Phần MSR đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch, Tài Sản chứng nhận vào ngày 21 tháng 05 năm 2020.
- (iii) Đợt 3: Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan đã thế chấp 136.054.422 Cổ Phần MSR làm tài sản bảo đảm (tại thời điểm thế chấp, Công ty TNHH Tầm nhìn Masan đang sở hữu 949.597.153 Cổ Phần MSR):

- Theo Chứng thư định giá số 406/2020/CT-VALUCO ký ngày 07 tháng 05 năm 2020, giá trị mỗi Cổ Phần đã được định giá là 14.700 Đồng/Cổ Phần MSR bởi Công Ty Cổ Phần Thẩm Định Giá và Tư Vấn Quốc Tế (VALUCO).
- Tài sản bảo đảm cho Đợt 3 được quy định theo Hợp Đồng Bảo Đảm Bằng Cổ Phần MSR số 02/2020/HĐBĐ/MH-TCBS ký ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa Công Ty TNHH Tầm Nhìn Masan và TCBS với tư cách là Đại diện chủ sở hữu trái phiếu với số lượng cổ phần thế chấp là 136.054.422 Cổ Phần MSR và giá trị bảo đảm của cổ phần thế chấp là 1.333.333.335.600 VND.
- Tài sản bảo đảm của Đợt 3 là 136.054.422 Cổ Phần MSR đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch, Tài Sản chứng nhận vào ngày 30 tháng 06 năm 2020.

15. Niêm Yết Trái Phiếu

Toàn bộ Trái Phiếu sẽ được niêm yết tại SGDCK. Theo Các Điều Kiện Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục để đăng ký niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của đại lý trái phiếu về việc đã có đủ số lượng Chủ Sở Hữu Trái Phiếu tối thiểu nhằm niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổ Chức Phát Hành đã đáp ứng các điều kiện để đăng ký và niêm yết Trái Phiếu theo các quy định có liên quan và sau đó sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

16. Các Loại Thuế Có Liên Quan Đến Trái Phiếu

16.1 Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là **Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**).
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày

31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính đề cập cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế; và

- (v) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

16.2 Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

- (i) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (ii) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (iv) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;

- (v) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (vi) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vii) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (viii) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

Theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC, doanh nghiệp có thu nhập từ lãi vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.

Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài

Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.

Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thưởng đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà Bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.

Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức/cá nhân nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) Thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.

Ngoài ra, trường hợp tổ chức/cá nhân nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) thuế Thu nhập Doanh nghiệp tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.

Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.

Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

16.3 Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng như sau:

- (i) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;

- (ii) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013;
- (iii) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (vi) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (vii) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và lãi cho vay không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế GTGT.

Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Chủ Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

17. Ngân Hàng Mở Tài Khoản Phong Toả Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

- Tên người thụ hưởng : Công Ty TNHH Khai Thác Chế Biến Khoáng Sản Núi Pháo
- Số tài khoản : 19123027668149
- Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam – Khối Ngân hàng Bán Buôn

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến dùng vốn huy động được từ trái phiếu để cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành. Mục đích cơ cấu lại các khoản nợ là để nhằm lành mạnh hóa các chỉ tiêu tài chính trong thời gian tới của Tổ Chức Phát Hành.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Kế Hoạch Sử Dụng**

Cụ thể, Công Ty Núi Pháo dự kiến dùng vốn trái phiếu để trả nợ trước hạn một phần cho các khoản gốc và lãi của các trái phiếu do Tổ Chức Phát Hành đã phát hành ngày 13/08/2015 và đáo hạn ngày 13/08/2020 (“**Trái Phiếu NPM082020**”) với tổng mệnh giá các Trái Phiếu NPM082020 được trả nợ trước hạn tối đa là 3.000.000.000.000 VND (ba nghìn tỷ đồng), được trả trong nhiều đợt tương ứng với các Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng.

Việc trả nợ trước hạn Trái Phiếu NPM082020 được quy định cụ thể tại Điều Khoản 7.3 của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu NPM082020, theo đó, Tổ Chức Phát Hành có thể trả nợ một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu NPM082020 trước hạn. Sau khi hoàn tất mỗi Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng, Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng vốn huy động được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng đó để thực hiện trả nợ trước hạn các Trái Phiếu NPM082020 theo từng đợt trả nợ tương ứng.

Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 1 NPMPO2022_01 đã thực hiện chào bán thành công vào ngày 31 tháng 10 năm 2019 với số tiền thu được từ đợt phát hành là 210.000.000.000 VND (hai trăm mười tỷ đồng), và Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện báo cáo kết quả chào bán Đợt 1 vào ngày 1 tháng 11 năm 2019. Vào ngày 7 tháng 11 năm 2019, Tổ Chức Phát Hành đã sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu NPMPO2022_01 để trả nợ trước hạn một phần các khoản gốc và lãi của Trái Phiếu NPM082020 phù hợp với mục đích sử dụng vốn trái phiếu đã nêu tại Bản Cáo Bạch và các phê duyệt, và công ty đã thực hiện kiểm toán tình hình sử dụng tiền thu được từ Đợt 1 chào bán trái phiếu ra công chúng Trái Phiếu NPMPO2022_01 bởi tổ chức kiểm toán là Công ty TNHH KPMG, lập ngày 5 tháng 5 năm 2020.

2. Kế Hoạch Trả Nợ

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc và lãi Trái

Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

Địa chỉ : Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Số fax : (84-208) 3824 063
Số điện thoại : (84-208) 3824 063
Website : www.masangroup.com/masanresources/npmc

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG

Địa chỉ : Tầng 46, Tòa Nhà Keangnam, Landmark Tower, E6, Phạm Hùng, Xã
Mễ Trì, Huyện Từ Liêm, Hà Nội
Số điện thoại : (84-4) 3946 1600
Website : <https://home.kpmg.com>

3. TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê
Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

4. ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ : Tầng 10 + Tầng 21, Tòa Nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê
Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số fax : (84-24) 3944 6583
Số điện thoại : (84-24) 3944 6368
Website : www.tcbs.com.vn

IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I** : Quyết định của Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành thông qua việc triển khai chào bán Trái Phiếu ra công chúng Đợt 3

Được lập tại tỉnh Thái Nguyên, ngày 8 tháng 7 năm 2020

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Thiệu Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC



Craig Richard Bradshaw

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Mai

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG



Nguyễn Thị Thu Hiền